



DÂY CÁP ĐIỆN

CADIVI

CTY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

ĐC : 597/29A - Quang Trung - P. 11 - Q. Gò Vấp - Tp.HCM

ĐT : 0286.621.357 - MST: 0313 573 665

Email : Nikita24h@gmail.com

Website: www.daycapdiencadivi.com

www.dailycap1cadivi.com.vn

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

NIKITA

ISO 9001:2015

HỒ SƠ NĂNG LỰC



www.daycapdiencadivi.com

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

NIKITA



HỒ SƠ NĂNG LỰC

Hồ sơ bao gồm:

STT	Nội dung
1	Giới thiệu Nikita
2	Giấy hợp đồng kinh tế 2018
3	Công Trình tiêu biểu
4	Một số sản phẩm nổi bật

THƯ NGỎ

Kính gửi: **Quý Khách Hàng**

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA được các quý khách hàng tin dùng trong lĩnh vực Sản Xuất Tủ Điện, Thang Máng Cáp, Trụ đèn, Thiết bị điện dân dụng, công nghiệp, thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, ống ruột gà, ống lườn dây điện, phụ kiện ngành điện... chính hãng trên toàn quốc.

Trải qua nhiều năm kinh nghiệm công ty chúng tôi đã lựa chọn được những sản phẩm tốt có thương hiệu uy tín phù hợp với từng nhu cầu của quý khách hàng. Đặc biệt Công ty chúng tôi từ chối nhập hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, các sản phẩm của chúng tôi nhập đều có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và có chứng chỉ chất lượng đi kèm.

Như quý vị đã biết, hiện nay trên thị trường có rất nhiều công ty hoạt động về lĩnh vực này, nhưng để tìm được một sản phẩm tốt và uy tín thì không phải là dễ. Đánh giá được tầm quan trọng này, với mục tiêu phát triển bền vững, tiêu chí hàng đầu của chúng tôi là " sản phẩm" và " dịch vụ sau bán" là điểm mấu chốt quyết định thành công của Công ty.

Với đội ngũ nhân viên năng động, giàu kinh nghiệm, sẽ mang đến cho quý khách hàng những sản phẩm tốt nhất phù hợp với từng yêu cầu của quý khách hàng.

Một lần nữa xin cảm ơn sự quan tâm của quý khách hàng. Hãy gọi cho chúng tôi để nhận được sự tư vấn, phục vụ tin tưởng nhất.

Chúc quý khách hàng nhiều sức khỏe, may mắn và thành công !

Xin chân thành cảm ơn.

PHẦN I. GIỚI THIỆU

1. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- ❖ Tên Công ty: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA
- ❖ Tên Tiếng Anh: NIKITA TECHNOLOGY DEVELOPMENT INVESTMENT CO., LTD
- ❖ Trụ Sở chính: 597/29A Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
- ❖ Giám Đốc: Phạm Đức Hoài
- ❖ Điện thoại: 0917 508 805 - 0932 424 868
- ❖ Website: <http://daycapdiencadivi.com/>
- ❖ Email: nikita24h@gmail.com
- ❖ MST : 0313 573 665
- ❖ Tài khoản NH : 0501 0000 96084 tại Vietcombank - CN Bắc Sài Gòn

2. MỤC TIÊU

Mong muốn giới thiệu tới Quý Khách Hàng những sản phẩm an toàn, chất lượng. NIKITA co.,ltd đã chọn các thương hiệu Dây điện CADIVI chuyên dùng cho các công trình cao ốc, xây lắp điện, nhà xưởng công nghiệp, và không ngừng phát triển hệ thống phân phối đến các cửa hàng chuyên kinh doanh vật tư ngành điện tại Tp.HCM và các tỉnh thành lân cận (Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ, Bình Thuận, Nha Trang, Bình Định, Quảng Ngãi, Đà Nẵng).

3. SỨ MỆNH:

Bằng uy tín, năng lực và kinh nghiệm của mình, Công ty chúng tôi đã trở thành đối tác chiến lược tin cậy của nhiều công ty trong nước, góp phần phục vụ cho sự phát triển các ngành Công nghiệp nhẹ, Điện và thiết bị điện, tự động hóa.

4. TIÊU CHÍ:

Mang đến cho khách hàng các sản phẩm tiên tiến, chất lượng cao thông qua dịch vụ chuyên nghiệp, uy tín, giá cả cạnh tranh mà còn đóng vai trò là đối tác cho mỗi khách hàng trong việc thấu hiểu và chia sẻ nhu cầu để việc kinh doanh thực sự hiệu quả.

5. CAM KẾT:

Sản phẩm dây điện Cadivi chính hãng, giao hàng nhanh, số lượng, chủng loại đầy đủ, giá cả chính sách ưu đãi nhất khu vực Hồ Chí Minh và trên Toàn Quốc.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0313573665

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 12 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 28 tháng 06 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NIKITA INVESTMENT DEVELOPMENT TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

597/29A Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0917 508 805

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 1.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: PHẠM ĐỨC HOÀI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/04/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186458293

Ngày cấp: 26/06/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, Xã Hợp Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 34/5/3 Đường Cống Lở, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM ĐỨC HOÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/04/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186458293

Ngày cấp: 26/06/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, Xã Hợp Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 34/5/3 Đường Cống Lở, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

 **TRƯƠNG PHÒNG**

Phó Trưởng Phòng



Cù Thành Đức

CADIVI

Công ty Cổ Phần Dây Cáp điện Việt Nam
Vietnam Electric Cable Corporation

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----★-----

Số: 1311 /CV-KD

"V/v cấp giấy phép bán hàng"

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2018

GIẤY PHÉP BÁN HÀNG

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG (VNPT Net)

Theo đề nghị của Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Nikita (sau đây gọi là "Nhà thầu") có địa chỉ tại: 597/29A Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh - Việt Nam, sẽ tham dự cung cấp dây và cáp điện các loại cho gói thầu "Cung cấp, lắp đặt thiết bị nguồn".

Dự án "Đầu tư hệ thống thiết bị nguồn điện tại Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn 2"

Bên mời thầu: Ban Quản lý dự án Hạ tầng I (Ban QLDAHT 1)

Chúng tôi, **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI)**

Địa chỉ: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q -1, Tp – Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: 028.38292971

Fax: 028.38299437

Công ty chúng tôi chuyên sản xuất và cung ứng Dây và Cáp điện lực cho các công trình dự án với kinh nghiệm hơn 40 năm.

Bằng văn bản này, chúng tôi cho phép **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA** được sử dụng hàng hóa do chúng tôi sản xuất, cung cấp để chào trong hồ sơ dự thầu.

Chúng tôi cam đoan sẽ cung cấp đầy đủ các loại dây cáp điện mang nhãn hiệu CADIVI mà bên chúng tôi có, để cho nhà thầu cung cấp cho bên mời thầu, đảm bảo việc bảo hành hàng hóa, cung cấp chứng nhận chất lượng sản phẩm theo hợp đồng được ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUANG ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....oOo.....

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Số: 01/2018/HT – NIKITA)

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt tháng 06 năm 2005.
- Căn cứ Bộ luật Thương mại của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 36/2005QH 11 ngày 14/06/2005.
- Căn cứ vào khả năng nguồn hàng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2018, tại Công ty TNHH TM và XD Hương Thắng

Bên A (Bên bán) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Đại diện: Ông **Phạm Đức Hoài**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, Phường 11, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại :

Fax:

Mã số thuế : 0313573665

Tài khoản : 0501000096084 tại ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Bắc Sài Gòn

Bên B (Bên mua) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HƯƠNG THẮNG

Đại diện: Ông **Bùi Trọng Thắng**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 94, khu B, Tập thể Binh Đoàn 12, tổ 1, P.Lĩnh Nam, Q.Hoàng Mai, Tp.Hà Nội

Điện thoại : 0986.078.308

Mã số thuế : 0107529678

Tài khoản : 0931004186123 Ngân hàng Vietcombank- CN Hoàng Mai, Hà Nội

Hai bên đã bàn bạc, thống nhất Bên Bán đồng ý bán, Bên Mua đồng ý mua lô hàng Dây và cáp điện phục vụ thi công công trình: Tòa nhà cơ quan thường trú đại tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh với các điều khoản như sau:

Điều 1: QUY CÁCH, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ & GIÁ TRỊ:

STT	Nội dung	Xuất xứ	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CXV-240-0,6/1kV	Cadivi	M	803	418,443	336,009,729	
2	CV/FR-1x35 -0,6/1kV	Cadivi	M	64	65,846	4,214,144	
3	CXV/FR-4x25 -0,6/1kV	Cadivi	M	10	212,715	2,127,150	
4	CXV/FR-4x6 -0,6/1kV	Cadivi	M	10	70,022	700,220	
5	CV/FR-1x4 -0,6/1kV	Cadivi	M	40	10,519	420,760	
6	CXV-6 (1x7/1.04) -0,6/1kV	Cadivi	M	668	12,374	8,265,832	
7	CV/FR-1x6 -0,6/1kV	Cadivi	M	136	14,245	1,937,320	
8	CV/FR-1x25 -0,6/1kV	Cadivi	M	280	48,742	13,647,760	
9	CV/FR-1x10 -0,6/1kV	Cadivi	M	276	21,922	6,050,472	
10	CXV-10 (1x7/1.35) -0,6/1kV	Cadivi	M	40	19,593	783,720	
11	CXV-70-0,6/1kV	Cadivi	M	20	120,129	2,402,580	
12	CXV-50-0,6/1kV	Cadivi	M	20	84,717	1,694,340	
13	CXV-25-0,6/1kV	Cadivi	M	100	45,530	4,553,000	
14	CXV-16-0,6/1kV	Cadivi	M	120	29,390	3,526,800	
15	CXV-185-0,6/1kV	Cadivi	M	160	319,915	51,186,400	
16	CXV-4x4 (4x7/0.85) -	Cadivi	M	52	37,179	1,933,308	

	0,6/1kV						
17	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	100	7,331	733,100	E
18	CV-6 (7/1.04) - 450/750V	Cadivi	M	200	10,776	2,155,200	E
19	CV-10 (7/1.35) - 450/750V	Cadivi	M	100	17,827	1,782,700	E
20	CV-16 (7/1.4) - 750V	Cadivi	M	303	27,141	8,223,723	E
21	CV-25-750V	Cadivi	M	65	42,559	2,766,335	E
22	CV-35-750V	Cadivi	M	5	58,860	294,300	E
23	CV-185-750V	Cadivi	M	20	308,914	6,178,280	E
24	CV-240-750V	Cadivi	M	14	404,792	5,667,088	E
25	Cáp đồng trần 70mm ²	Cadivi	KG	23	184,048	4,233,104	38M
26	CXV-4x35-(4x7/2.56)-0,6/1kV	Cadivi	M	32	262,180	8,389,760	
27	CXV-4x25-(4x7/2.17)-0,6/1kV	Cadivi	M	44	193,603	8,518,532	
28	CXV-4x50-(4x19/1.81)-0,6/1kV	Cadivi	M	60	346,414	20,784,840	
29	CXV-4x16-(4x7/1.73)-0,6/1kV	Cadivi	M	76	123,742	9,404,392	
30	CXV/FR-4x10-0,6/1kV	Cadivi	M	623	102,784	64,034,432	
31	CV-1.5 (7/0.52) - 450/750V	Cadivi	M	25200	2,971	74,869,200	
32	CV-2.5 (7/0.67) - 450/750V	Cadivi	M	49100	4,842	237,742,200	
33	CV-2.5 (7/0.67) - 450/750V	Cadivi	M	12300	4,842	59,556,600	E
34	CV-1.5 (7/0.52) - 450/750V	Cadivi	M	12600	2,971	37,434,600	E
35	CXV-2x4 (2x7/0.85) - 0,6/1kV	Cadivi	M	150	21,681	3,252,150	
36	CVV-2x2.5 (2x7/0.67) - 300/500V	Cadivi	M	100	13,988	1,398,800	
A	Thành Tiền (trước VAT)					996,872,871	
B	Thuế GTGT (10%)					99,687,287	
C	Tổng Thanh Toán					1,096,560,158	

Bảng chữ: Một tỷ không trăm chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi tám nghìn/

Điều 2: GIAO HÀNG, CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG XUẤT XỨ

- Thời gian thực hiện hợp đồng từ 20/04/2018 đến hết 30/10/2018. Sau ngày 30/10/2018 hợp đồng bên Mua chưa lấy hết hàng thì khoản tiền bên Mua tạm ứng sẽ tính vào đơn hàng phát sinh và đơn giá tính theo đơn giá tại thời điểm phát sinh.

- Thời gian giao hàng: Hàng giao sau khi ký hợp đồng và có yêu cầu bên mua

- Địa điểm giao hàng: Tại tòa nhà cơ quan thường trú đài tiếng nói Việt Nam, số 7 Nguyễn Thị Minh Khai – P. Bến Nghé – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao nhận: Hàng giao theo khối lượng bên A đặt: mét(m)

- Chất lượng hàng hoá: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng,

- Trong trường hợp có sự thay đổi về kích thước, độ dày, quy cách một số chủng loại hàng hoá có trong Hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo và Bên A đề xuất được Bên B chấp nhận. (Sau đó được lập thành Phụ lục Hợp Đồng).

- Trong trường hợp Bên B có nhu cầu cần cung cấp những chủng loại vật tư ngoài Hợp đồng. Bên B yêu cầu và nếu Bên A có thể cung cấp được, hai bên sẽ lập Phụ lục Hợp đồng bổ sung.

Điều 3: THANH TOÁN

- *Hình thức thanh toán:* Bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

- *Thời hạn thanh toán:*

+ Bên Mua tạm ứng 20% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi kí hợp đồng

+ Bên A sẽ lấy hàng thành nhiều lần theo tiến độ thi công của dự án và báo trước cho bên B từ 10-15 ngày để chuẩn bị, Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị còn lại của mỗi đơn hàng theo đơn giá trong hợp đồng, phần tạm ứng 20% tổng giá trị hợp đồng sẽ trừ vào lần lấy hàng cuối cùng.

Điều 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

Trách nhiệm bên A:

- Đảm bảo thanh toán đúng như điều 3 của hợp đồng.

- Chuẩn bị đủ nhân lực, vật lực để nhận hàng khi có thông báo của Bên Bán. Mọi sự chậm trễ của Bên Mua dẫn tới các chi phí phát sinh (phí cầu hàng, phương tiện vận chuyển, phí lưu xe...) Bên Mua phải chịu.

- Có quyền trả lại hàng hoá cho Bên Bán nếu hàng không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như trong hợp đồng đã quy định (mọi chi phí phát sinh do Bên Bán chịu).

Trách nhiệm bên B

- Đảm bảo giao hàng đúng như điều 1 và 2 của hợp đồng.

- Đảm bảo mọi thủ tục hợp lệ của lô hàng và tạo điều kiện cho Bên Mua nhận hàng.

- Cung cấp các giấy tờ chứng chỉ xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, phiếu kiểm nghiệm sản phẩm

- Cung cấp cho Bên Mua Hoá Đơn GTGT.

Điều 5: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng có hiệu lực từ khi ký cho đến khi hai bên hoàn tất việc giao hàng và thanh toán tiền hàng. Khi đó coi như hợp đồng được thanh lý.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này. Bên nào tự ý gây trở ngại cho việc thực hiện hợp đồng, hoặc đơn phương huỷ hợp đồng thì chịu phạt 5% trị giá hợp đồng.

- Mọi khiếu nại phát sinh về chất lượng lô hàng phải được Bên Mua thông báo cho Bên Bán bằng văn bản trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao hàng. Bất kỳ khiếu nại của các bên trước hết phải được giải quyết bằng thương lượng. Nếu không đạt được thoả thuận sẽ đưa ra toà án kinh tế thành phố Hải Phòng để giải quyết. Phán quyết của toà là cuối cùng buộc các bên phải thực hiện, Án phí và các chi phí khác do bên có lỗi chịu.

- Các phụ lục nhằm sửa đổi, bổ sung bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào của hợp đồng này đều phải được sự nhất trí của hai bên và được làm bằng văn bản.

- Hợp đồng được ký qua bản fax có giá trị như bản hợp đồng gốc, hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong lúc hoàn thiện hồ sơ gốc HĐ thực hiện qua bản fax.



ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

GIÁM ĐỐC
Bùi Trọng Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 18 tháng 12 năm 2017

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 254/2017/HĐKT

(Về việc cung cấp vật tư, thiết bị điện)

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên. Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, P.11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08)6652.1357

Số tài khoản : 244 998869 Ngân Hàng ACB – PGD. Văn Lang CN Gò Vấp

Mã số thuế : 0313 573 665

Email : Cadivi@nikita-vn.com

Đại diện ông : **PHẠM ĐỨC HOÀI**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY TNHH ELITE DESIGN & BUILD

Địa chỉ : Số 38 Đường số 33 , Khu phố 2 , Phường Bình An , Quận 2 , TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 62740574

Mã số thuế : 0313283691

Số tài khoản : 13510000 7100 82 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Gia Định

Đại diện Ông : **VĂN ĐÌNH VỸ**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất cùng tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với các nội dung và điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung, quy cách, chủng loại, số lượng, đơn giá của hợp đồng:

Bên A đồng ý bán cho bên B một số thiết bị điện theo chi tiết như sau:

I: QUY CÁCH, CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ

STT	THÔNG KÊ VẬT TƯ	XUẤT XỨ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	CXV-4x300-(4x61/2.56)-0,6/1kV	Cadivi	M	340	2,021,810	687,415,400	
2	CV-300-750V -TCVN 6610:3-2000	Cadivi	M	204	492,320	100,433,280	E
3	CXV-4x300-(4x61/2.56)-0,6/1kV	Cadivi	M	176	2,021,810	355,838,560	
4	CV-300-750V -TCVN 6610:3-2000	Cadivi	M	22	492,320	10,831,040	E
5	CXV-4x35-(4x7/2.56)-0,6/1kV	Cadivi	M	25	242,930	6,073,250	
6	CV-25-750V -TCVN 6610:3-2000	Cadivi	M	25	41,480	1,037,000	E
7	CXV-4x35-(4x7/2.56)-0,6/1kV	Cadivi	M	25	242,930	6,073,250	
8	CV-25-750V -TCVN 6610:3-2000	Cadivi	M	25	41,480	1,037,000	E
9	CXV-4x10 (4x7/1.35) -0,6/1kV	Cadivi	M	25	80,495	2,012,375	
11	CXV-4x10 (4x7/1.35) -0,6/1kV	Cadivi	M	45	80,495	3,622,275	
12	CV-10 (7/1.35) - 450/750V	Cadivi	M	100	17,425	1,742,500	E
13	CXV-4x16-(4x7/1.73)-0,6/1kV	Cadivi	M	45	118,065	5,312,925	
14	CV-16 (7/1.4) - 750V	Cadivi	M	45	26,520	1,193,400	E
15	CXV-2x6 (2x7/1.04) -0,6/1kV	Cadivi	M	155	30,260	4,690,300	
16	CV-6 (7/1.04) - 450/750V	Cadivi	M	200	10,464	2,092,800	E
17	CXV-4x6 (4x7/1.04) -0,6/1kV	Cadivi	M	255	52,020	13,265,100	
18	CV-6 (7/1.04) - 450V	Cadivi	M	300	10,464	3,139,200	E
19	CXV-4x35-(4x7/2.56)-0,6/1kV	Cadivi	M	700	242,930	170,051,000	
20	CV-25-750V -TCVN 6610:3-2000	Cadivi	M	100	41,480	4,148,000	E
21	CXV-4x16-(4x7/1.73)-0,6/1kV	Cadivi	M	120	118,065	14,167,800	
22	CV-16 (7/1.4) - 750V	Cadivi	M	120	26,520	3,182,400	E 3736
23	CXV-4x200-(4x37/2.6)-0,6/1kV	Cadivi	M	120	1,355,580	162,669,600	
24	CV-120-750V -TCVN 6610:3-2000	Cadivi	M	120	200,855	24,102,600	E ĐỒNG NHẬN
25	CXV-4x75-(4x19/2.25)-0,6/1kV	Cadivi	M	240	524,620	125,908,800	E TƯ PHÁP ĐỒNG NHẬN
26	CV-50-750V -TCVN 6610:3-2000	Cadivi	M	240	78,030	18,727,200	E ĐỒNG NHẬN
27	CXV-4x25-(4x7/2.17)-0,6/1kV	Cadivi	M	210	179,690	37,734,900	E ĐỒNG NHẬN
28	CV-16 (7/1.4) - 750V	Cadivi	M	210	26,520	5,569,200	E ĐỒNG NHẬN
29	CXV-4x95-(4x19/2.56)-0,6/1kV	Cadivi	M	150	639,455	95,918,250	E ĐỒNG NHẬN
30	CV-50-750V -TCVN 6610:3-2000	Cadivi	M	150	78,030	11,704,500	E ĐỒNG NHẬN
33	CV-6 (7/1.04) - 450V	Cadivi	M	800	10,464	8,371,200	
34	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	4600	7,132	32,807,200	
35	CV-2.5 (7/0.67) - 450V	Cadivi	M	11000	4,760	52,360,000	
36	CV-1.5 (7/0.52) - 450V	Cadivi	M	5200	2,882	14,986,400	
38	DVV-5x1 (5x7/0.425) -0,6/1kV	Cadivi	M	185	15,598	2,885,630	
39	Cáp đồng trần D70mm2	Cadivi	kg	160	174,845	27,975,200	
40	Cáp đồng trần D240mm2	Cadivi	kg	176	174,845	30,772,720	
A	Thành Tiền (trước VAT)					2,049,852,255	1830
B	Thuế GTGT (10%)					204,985,226	
C	Tổng Thanh Toán					2,254,837,481	ĐỒNG NHẬN & ĐÓNG CHỮ

* Tổng giá trị hợp đồng sau thuế GTGT là 2,254,837,481 VND. (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm năm mươi tư triệu, tám trăm ba mươi bảy ngàn, bốn trăm tám mươi một đồng .)

- Đơn giá trên được áp dụng trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng
- Thời gian thực hiện hợp đồng **105 ngày** (kể từ ngày đặt hàng, không bao gồm ngày lễ, tết).
- Chất lượng, nguồn gốc hàng hóa: Hàng mới 100% đúng quy cách, chất lượng sản phẩm. Hàng được sản xuất theo tiêu chuẩn áp dụng:
- Sản phẩm được kiểm soát chất lượng theo hệ thống đạt tiêu chuẩn : ISO 9001: 2015
- Quy cách và Khối lượng đơn hàng không được thay đổi theo thực tế thi công và trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng !

- Bảo hành: Bên bán sẽ bảo hành hàng hóa trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhận hàng, không bảo hành hàng hóa bị hư hỏng do lỗi bên mua sử dụng, lắp đặt không đúng quy cách.
- Chi phí bốc dỡ: lên hàng xuống hàng do bên bán chịu .

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- Địa điểm giao hàng: Nhà máy tại đường 5 , KCN Mỹ Xuân A , Huyện Tân Thành , Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong vòng 1-2 ngày tính từ ngày Bên A nhận được chứng thư Bảo lãnh bán gốc của Ngân hàng bên mua phát hành
- Hàng giao 03 đợt (khối lượng cụ thể theo yêu cầu của bên B thông báo cho bên A trước 10 ngày làm việc).

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Thanh toán bằng chuyển khoản, phí chuyển khoản do bên B thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán : Việt Nam Đồng
- Bên mua chuyển khoản nhiều đợt:
- Đợt 1: Bên mua tạm ứng **15%** tổng giá trị hợp đồng tương ứng là : **338,555,721 VNĐ (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi một đồng.*./)** để đặt sản xuất .Theo đó bên bán giữ giá cho bên mua toàn bộ khối lượng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng nếu đơn giá tăng . (Nếu vào thời điểm cuối năm 2017 nhà máy CADIVI phát hành đơn giá mới giảm giá so với giá bên B đặt hàng thì bên A phải tính giá giảm theo giá mới cho bên B)
Số tiền bên B đặt cọc chỉ để giữ giá nếu giá tăng , Khi nào bên B cần giao hàng sẽ báo số lượng thực tế cho bên A trước 10 ngày để bên A cho sản xuất .
- Đợt 2 : Bên mua thanh toán **85%** tổng giá trị đơn hàng còn lại trong vòng 20 (hai mươi) ngày bắt đầu từ ngày bên B nhận đủ hàng và hồ sơ thanh toán như sau:
 - ✓ Phiếu bảo hành sản phẩm;
 - ✓ Phiếu kiểm nghiệm, xuất kho thành phẩm bán gốc của Nhà máy CADIVI
 - ✓ Xuất hóa đơn tài chính (VAT).
 - ✓ Phiếu giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên
- **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.
- Trước khi giao hàng, Bên A sẽ gửi thông báo giao hàng chi tiết cho bên B. Theo đó Bên B mở chứng thư bảo lãnh thanh toán cho bên A tổng số tiền hợp đồng còn lại .Bên B gửi cho Bên A bản chính trước thời gian giao hàng 4 ngày. Bảo lãnh thanh toán có hiệu lực trong vòng 35 ngày kể từ ngày phát hành (mẫu bảo lãnh kèm theo Hợp đồng bán gốc hoặc phụ lục hợp đồng điều chỉnh).Bên A sẽ tiến hành giao hàng khi đã nhận được chứng thư bảo lãnh thanh toán bán gốc của bên B.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

a. Trách nhiệm của bên bán (Bên A) :

- Bên Bán có trách nhiệm cung cấp hàng hóa theo đúng yêu cầu của Bên Mua.
- Cam kết giao hàng theo đúng thời gian nêu trong điều 2 của hợp đồng này.

- Cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán cho Bên Mua gồm:

- Hóa đơn GTGT
- Biên bản giao nhận hàng hóa có dấu đỏ của bên A
- Phiếu xuất xưởng, kiểm nghiệm của nhà sản xuất CADIVI

- Bên Bán thông báo cho Bên Mua thời gian giao hàng trước 02 ngày để Bên Mua bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng.

- Nếu đến thời gian giao hàng theo điều 2 của hợp đồng, mà Bên Bán giao hàng chậm thì phải chịu phạt 0.1%/ngày chậm giao hàng, nhưng tổng mức phạt không vượt quá 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

b. Trách nhiệm của bên mua (Bên B) :

- Cung cấp, thống nhất quy cách sản phẩm với Bên Bán.
- Hàng hóa đã đặt trong hợp đồng được thay đổi theo tỷ lệ tăng 5% đến 10%, nhưng quy cách hàng hóa không được phép thay đổi.
- Ngay sau khi nhận được thông báo giao hàng của Bên Bán, Bên Mua có trách nhiệm bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng và ký vào biên bản giao hàng.
- Nhận hàng và thanh toán đầy đủ cho Bên Bán theo đúng điều 3 của hợp đồng
- Trong trường hợp bên A giao hàng không đảm bảo chất lượng, không đúng chủng loại, quy cách sản phẩm thì bên B có quyền từ chối không nhận hàng. Bên A có trách nhiệm thay thế hoặc điều chỉnh sản phẩm đúng với đơn đặt hàng trong hợp đồng này sau 10 ngày.
- Nếu trong thời gian thực hiện hợp đồng Bên Mua đã đặt hàng mà không chịu nhận hàng thì Bên Mua chịu mất số tiền tạm ứng 15% của lô hàng đã đặt mà không có quyền thắc mắc/ khiếu nại.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, mọi thay đổi điều chỉnh hợp đồng phải được thỏa thuận bằng văn bản. Bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng không được sự chấp thuận của bên kia thì sẽ phải chịu phạt 5% tổng giá trị hợp đồng.

- Nếu có phát sinh vấn đề ngoài dự kiến, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần bình đẳng có thiện chí. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, tranh chấp sẽ được chuyển cho toà án kinh tế Tp.HCM. Quyết định của toà án là phán quyết cuối cùng. Phí tòa án do bên thua kiện chịu.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên mua giữ 02 bản, bên bán giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và khi bên A nhận được khoản tiền đặt cọc của bên B. Hợp đồng tự thanh lý khi hai bên thực hiện đúng và đủ các điều khoản theo hợp đồng này.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 25 tháng 05 năm 2018

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số:2505/2018/HĐKT/NKT-VT

(Về việc cung cấp vật tư, thiết bị điện)

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên. Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 6652.1357

Số tài khoản : 244 99 8869 Ngân hàng ACB – CN Gò Vấp-Tp HCM

Mã số thuế : 0313 573 665

Email : Cadivi@nikita-vn.com

Đại diện ông : **PHẠM ĐỨC HOÀI**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VẠN TÍN

Địa chỉ : 21, Đường DN7, lô H2, khu dân cư An Sương, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028.3715 2009

Fax: 028.3715 2010

Số tài khoản : 2021100095003, tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Bắc Sài Gòn

Mã số thuế : 0307731095

Đại diện là : Ông **NGUYỄN TẤN PHƯƠNG**

Chức vụ: **P.Tổng Giám đốc**

(Theo giấy ủy quyền số: 27/2016/UQ-VT ngày 14 tháng 10 năm 2016)

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất cùng tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế với các nội dung và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG, QUY CÁCH, CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý bán cho Bên B một số thiết bị điện để phục vụ công trình Dự án nhà văn hóa sinh viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo chi tiết như sau:

QUY CÁCH, CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ (DÂY VÀ CÁP CADIVI)

STT	THÔNG KÊ VẬT TƯ	XUẤT XỨ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	CV/FR-1x120-0,6/1kV	Cadivi	M	1,030	220,812	227,436,360	
2	CXV/FR-4x35 -0,6/1kV	Cadivi	M	182	282,958	51,498,356	
3	CXV/FR-4x16 -0,6/1kV	Cadivi	M	182	142,485	25,932,270	
4	CXV/FR-4x4 (4x7/0.85) - 0,6/1kV	Cadivi	M	129	53,774	6,936,846	
5	CXV-300-0,6/1kV	Cadivi	M	1,066	525,585	560,273,610	
6	CXV-240-0,6/1kV	Cadivi	M	2,122	419,486	890,149,292	
7	CXV-150-0,6/1kV	Cadivi	M	3,432	257,520	883,808,640	
8	CXV-70-0,6/1kV	Cadivi	M	52	120,428	6,262,256	
9	CXV-50-0,6/1kV	Cadivi	M	26	84,928	2,208,128	
10	CXV-4x35-0,6/1kV	Cadivi	M	212	262,833	55,720,596	
11	CXV-4x25-0,6/1kV	Cadivi	M	567	194,086	110,046,762	
12	CXV-4x16-0,6/1kV	Cadivi	M	572	124,051	70,957,172	
13	CXV-4x10 (4x7/1.35) -0,6/1kV	Cadivi	M	753	82,352	62,011,056	
14	CXV-4x6 (4x7/1.04) -0,6/1kV	Cadivi	M	13	52,406	681,278	
15	CXV-4x4 (4x7/0.85) -0,6/1kV	Cadivi	M	26	37,272	969,072	
16	CV-150-750V	Cadivi	M	423	248,021	104,912,883	
17	CV-120-750V	Cadivi	M	265	207,529	54,995,185	
18	CV-70-750V	Cadivi	M	182	115,196	20,965,672	
19	CV-70-750V	Cadivi	M	26	115,196	2,995,096	
20	CV-50-750V	Cadivi	M	129	80,742	10,415,718	
21	CV-35-750V	Cadivi	M	13	59,007	767,091	
22	CV-25-750V	Cadivi	M	7	42,665	298,655	
23	CV-16-750V	Cadivi	M	1,538	27,378	42,107,364	
24	CV-10 (7/1.35) - 450/750V	Cadivi	M	753	17,982	13,540,446	
25	CV-6 (7/1.04) - 450/750V	Cadivi	M	13	10,870	141,310	
26	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	155	7,395	1,146,225	
27	CV-2.5 (7/0.67) - 450/750V	Cadivi	M	71,729	4,884	350,324,436	
28	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	19,323	7,395	142,893,585	
29	CVV-2x2.5 (2x7/0.67) - 300/500V	Cadivi	M	3,827	14,110	53,998,970	
30	CV-6 (7/1.04) - 450/750V	Cadivi	M	1,353	10,870	14,707,110	
31	CVV-3x2.5 (3x7/0.67) - 300/500V	Cadivi	M	423	18,792	7,949,016	
32	CVV-2x4 (2x7/0.85) -300/500V	Cadivi	M	2,003	20,412	40,885,236	
33	CVV-3x6 (3x7/1.04) -300/500V	Cadivi	M	1,353	39,204	53,043,012	
34	CV-16-750V	Cadivi	M	74	27,378	2,025,972	
35	CVV-3x16-0,6/1kV	Cadivi	M	74	97,686	7,228,764	
36	CVV-2x6 (2x7/1.04) -300/500V	Cadivi	M	2,167	28,188	61,083,396	
37	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	2,167	7,395	16,024,965	
38	CVV-3x4 (3x7/0.85) -300/500V	Cadivi	M	593	27,540	16,331,220	
39	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	593	7,395	4,385,235	
40	CVV-2x4 (2x7/0.85) -300/500V	Cadivi	M	5,906	20,412	120,553,272	
41	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	5,906	7,395	43,674,870	
42	CVV-2x4 (2x7/0.85) -300/500V	Cadivi	M	1,195	20,412	24,392,340	
43	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	1,195	7,395	8,837,025	
A	Thành Tiền (trước VAT)					4,175,515,763	
B	Thuế GTGT 10%					417,551,576	
C	Tổng Thanh Toán					4,593,067,339	

107
 CÔNG TY
 TNHH
 TƯ PHÁT
 CÔNG NGHỆ
 VIKITA
 HÀ NỘI

* Tổng giá trị hợp đồng sau thuế GTGT là 4,593,067,339 VNĐ. (Bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn, ba trăm ba mươi chín đồng.)

- Đơn giá trên được áp dụng trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- Khối lượng trên là khối lượng tạm tính. Khối lượng thanh toán là khối lượng giao nhận thực tế tại công trình có xác nhận của hai bên bằng Biên bản giao nhận hàng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Chất lượng, nguồn gốc hàng hóa: Hàng mới 100% đúng quy cách, chất lượng sản phẩm. Hàng được sản xuất theo tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/IEC 60502-1, TCVN 6612/IEC 60228.
- Sản phẩm được kiểm soát chất lượng theo hệ thống đạt tiêu chuẩn : ISO 9001: 2015
- Bảo hành: Bên bán sẽ bảo hành hàng hóa trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhận hàng, không bảo hành hàng hóa bị hư hỏng do lỗi bên mua sử dụng, lắp đặt không đúng quy cách.
- Bốc dỡ hàng: Lên hàng do Bên A, xuống hàng do Bên B thực hiện tại chân công trình của Bên B.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- Địa điểm giao hàng: Tại Dự án nhà văn hóa sinh viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong vòng 5-7 ngày, tính từ ngày nhận được PO đặt hàng theo tiến độ Công trình (trừ ngày lễ).
- Hàng giao nhiều lần, mỗi lần không được vượt quá 30% tổng giá trị của Hợp đồng.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Thanh toán bằng chuyển khoản, phí chuyển khoản do Bên B thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán : Việt Nam Đồng
- +Đợt 1 : Bên B tạm ứng 10% giá trị hợp đồng để đặt hàng sản xuất. Số tiền tạm ứng được khấu trừ vào giá trị đợt nhận hàng cuối cùng.
- +Đợt 2 : Bên B có quyền lựa chọn một trong hai trường hợp thanh toán sau để thực hiện hợp đồng:

.Trường hợp 1: Bên mua thanh toán tổng số tiền theo từng đợt nhận hàng trong vòng 7-10 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hàng hóa và hồ sơ thanh toán hợp lệ.

.Trường hợp 2: Bên B thanh toán cho Bên A tổng số tiền theo từng đợt nhận hàng và thanh toán chuyển khoản trong vòng 30 ngày (ba mươi) làm việc kể từ ngày nhận hàng nhưng phải có chứng thư bảo lãnh thanh toán của ngân hàng, hiệu lực chứng thư là 45 ngày, Bên A nhận được thư bảo lãnh bán chính của ngân hàng sẽ giao hàng.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

a. Trách nhiệm của Bên A :

- Bên A có trách nhiệm cung cấp hàng hóa theo đúng yêu cầu của Bên B.
- Cam kết giao hàng theo đúng thời gian nêu trong Điều 2 của hợp đồng này.
- Cung cấp hóa đơn GTGT hợp lệ. Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên B và trước pháp luật về tính hợp pháp hợp lệ của hóa đơn GTGT cung cấp cho Bên B.
- Cung cấp cho Bên B Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mẫu đăng ký tài khoản thanh toán, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (bản sao y công ty).
- Cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán cho Bên B gồm:

- Hóa đơn GTGT.
- Biên bản giao nhận hàng hóa có dấu đỏ của Bên A.
- Biên bản đối chiếu khối lượng.
- Biên bản đối chiếu công nợ.
- Phiếu xuất xưởng, kiểm nghiệm của nhà sản xuất CADIVI
- Bên A thông báo cho Bên B thời gian giao hàng trước 02 ngày để Bên B bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng.
- Nếu đến thời gian giao hàng theo điều 2 của hợp đồng, mà Bên A chưa giao hàng thì phải chịu phạt 0.1%/ngày chậm giao hàng, nhưng tổng mức phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

b. Trách nhiệm của Bên B:

- Cung cấp, thống nhất quy cách sản phẩm với Bên A.
- Hàng hóa đã đặt trong đơn đặt hàng không được thay đổi. Nếu có thay đổi phải thông báo cho Bên A trước thời gian giao hàng 3 ngày.
- Ngay sau khi nhận được thông báo giao hàng của Bên A, Bên B có trách nhiệm bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng và ký vào biên bản giao hàng.
- Nhận hàng và thanh toán đầy đủ cho Bên A theo đúng Điều 3 của hợp đồng
- Trong trường hợp Bên A giao hàng không đảm bảo chất lượng, không đúng chủng loại, quy cách sản phẩm thì Bên B có quyền từ chối không nhận hàng. Bên A có trách nhiệm thay thế hoặc điều chỉnh sản phẩm đúng với đơn đặt hàng trong hợp đồng này trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A nhận thông báo của Bên B về tình trạng hàng không đúng chất lượng và chủng loại.
- Nếu trong thời gian thực hiện hợp đồng Bên B đã đặt hàng mà không chịu nhận hàng thì Bên B chịu mất số tiền tạm ứng của lô hàng đã đặt mà không có quyền thắc mắc/ khiếu nại.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, mọi thay đổi điều chỉnh hợp đồng phải được thỏa thuận bằng văn bản. Bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng không được sự chấp thuận của bên kia thì sẽ phải chịu phạt 8% tổng giá trị hợp đồng.
- Nếu có phát sinh vấn đề ngoài dự kiến, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần bình đẳng có thiện chí. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là phán quyết cuối cùng. Phí tòa án do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên mua giữ 02 bản, bên bán giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và khi Bên A nhận được khoản tiền đặt cọc của Bên B. Hợp đồng tự thanh lý khi hai bên thực hiện đúng và đủ các điều khoản theo hợp đồng này.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tấn Phương



GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Hoài

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2018

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 2303/2018/HĐKT-NKT/TA

(Về việc cung cấp vật tư, thiết bị điện)

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên. Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, P.11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08)6652.1357

Số tài khoản : 0501 0000 96084 Ngân hàng Vietcombank - CN Gò Vấp

Mã số thuế : 0313 573 665

Email : Cadivi@nikita-vn.com

Đại diện ông : **PHẠM ĐỨC HOÀI** Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY XÂY DỰNG THUẬN AN

Địa chỉ : Lô A10+A11 đường Phạm Văn Đồng, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại : 0255-3830567 Fax: 0255-3830568

Mã số thuế : 4300308191

Số tài khoản : 57010000003299 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi.

Đại diện là Ông : **PHAN TẤN THUẬN** Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất cùng tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với các nội dung và điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung, quy cách, chủng loại, số lượng, đơn giá của hợp đồng:

Bên A đồng ý bán cho bên B một số thiết bị điện theo chi tiết như sau:

I: QUY CÁCH, CHỨNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ

STT	THÔNG KÊ VẬT TƯ	XUẤT XỨ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	AsXV 95/16 - 12/20(24)kV	Cadivi	M	216	58,806	12,702,096	
2	CXV 50 - 12/20(24)kV	Cadivi	M	132	111,132	14,669,424	
3	CXV 95 - 0.6/1kV	Cadivi	M	276	166,536	45,963,936	
4	CXV 120 - 12/20(24)kV	Cadivi	M	35	252,477	8,836,695	
5	VCm 120 - 450/750V	Cadivi	M	9	213,354	1,920,186	
6	VCm 150 - 450/750V	Cadivi	M	9	276,939	2,492,451	
19	AXV/SE-DSTA -3x120 - 12/20(24)kV	Cadivi	M	1,348	438,796	591,497,008	
8	AXV/DSTA 3x25+1x16 - 0.6/1kV	Cadivi	M	292	52,083	15,208,236	
9	AXV/DSTA 3x35+1x16 - 0.6/1kV	Cadivi	M	876	77,183	67,612,308	
10	AXV/DSTA 3x50+1x25 - 0.6/1kV	Cadivi	M	516	79,137	40,834,692	
11	AXV/DSTA 3x70+1x35 - 0.6/1kV	Cadivi	M	1,574	101,655	160,004,970	
12	AXV/DSTA 3x95+1x50 - 0.6/1kV	Cadivi	M	1,210	144,342	174,653,820	
13	AXV/DSTA 3x120+1x70 - 0.6/1kV	Cadivi	M	698	177,471	123,874,758	
14	AXV/DSTA 3x150+1x95 - 0.6/1kV	Cadivi	M	391	219,510	85,828,410	
15	AXV/DSTA 3x185+1x120. - 0.6/1kV	Cadivi	M	157	257,175	40,376,475	
A	Thành Tiền (trước VAT)					1,386,475,465	
B	Thuế GTGT (10%)					138,647,547	
C	TỔNG THANH TOÁN					1,525,123,012	

* Tổng giá trị hợp đồng sau thuế GTGT là **1,525,123,012 VNĐ**. (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi ba ngàn, không trăm mười hai đồng .)

- Đơn giá trên được áp dụng trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng
- Thời gian thực hiện hợp đồng 30 ngày
- Chất lượng, nguồn gốc hàng hóa: Hàng mới 100% đúng quy cách, chất lượng sản phẩm. Hàng được sản xuất theo tiêu chuẩn áp dụng:
- Sản phẩm được kiểm soát chất lượng theo hệ thống đạt tiêu chuẩn : ISO 9001: 2015
- Bảo hành: Bên bán sẽ bảo hành hàng hóa trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhận hàng, không bảo hành hàng hóa bị hư hỏng do lỗi bên mua sử dụng, lắp đặt không đúng quy cách.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- Địa điểm giao hàng: **Tại Chân công trình (nơi xe tải vào được)**
- Thời gian đặt sản xuất : 7-10 ngày
- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong vòng 1-2 ngày tính từ ngày Bên A nhận được tiền thanh toán bằng chứng thư bảo lãnh của ngân hàng bên mua.
- Hàng giao một lần.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

3.1 Tạm ứng

- Trong vòng 05 (Năm) ngày kể từ ngày Hợp đồng được hai bên ký kết và Bên B sẽ tạm ứng cho Bên A số tiền là **200.000.000 đồng** (Bằng chữ : Hai trăm triệu đồng) để đặt hàng sản xuất và ngay khi bên mua nhận được thư bảo lãnh hoàn ứng của ngân hàng bên bán .

3.2. Thanh toán Hợp đồng.

Bên B sẽ thanh toán cho Bên A tổng giá trị hợp đồng còn lại tương ứng với số tiền là 1,325,123,012 đồng (Bằng chữ : Một tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi ba ngàn, không trăm mười hai đồng .) trong vòng 7 (bảy) ngày bắt đầu từ ngày bên B nhận đủ hàng và hồ sơ thanh toán như sau:

- ✓ Phiếu bảo hành sản phẩm;
- ✓ Phiếu kiểm nghiệm, xuất kho thành phẩm bản gốc của Nhà máy CADIVI
- ✓ Xuất hóa đơn tài chính (VAT).
- ✓ Phiếu giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên
- **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

3.3. Đảm bảo thanh toán Hợp đồng .

Trước khi giao hàng, Bên A sẽ gửi thông báo giao hàng chi tiết cho bên B. Theo đó Bên B mở chứng thư bảo lãnh thanh toán tổng giá trị hợp đồng còn lại .Bên B gửi cho Bên A bản chính trước thời gian giao hàng 4 ngày. Bảo lãnh thanh toán có hiệu lực trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát hành (mẫu bảo lãnh kèm theo Hợp đồng bản gốc).Bên A sẽ tiến hành giao hàng khi đã nhận được chứng thư bảo lãnh thanh toán bản gốc của bên B.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

a. Trách nhiệm của bên bán (Bên A) :

- Bên Bán có trách nhiệm cung cấp hàng hóa theo đúng yêu cầu của Bên Mua.
- Cam kết giao hàng theo đúng thời gian nêu trong điều 2 của hợp đồng này.
- Cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán cho Bên Mua gồm:
 - Hóa đơn GTGT
 - Biên bản giao nhận hàng hóa có dấu đỏ của bên A
 - Phiếu xuất xưởng, kiểm nghiệm của nhà sản xuất CADIVI
- Bên Bán thông báo cho Bên Mua thời gian giao hàng trước 02 ngày để Bên Mua bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng.
- Nếu đến thời gian giao hàng theo điều 2 của hợp đồng , mà Bên Bán giao hàng chậm thì phải chịu phạt 0.1%/ngày chậm giao hàng, nhưng tổng mức phạt không vượt quá 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

b. Trách nhiệm của bên mua (Bên B) :

- Cung cấp, thống nhất quy cách sản phẩm với Bên Bán.
- Hàng hóa đã đặt trong hợp đồng không được thay đổi
- Ngay sau khi nhận được thông báo giao hàng của Bên Bán, Bên Mua có trách nhiệm bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng và ký vào biên bản giao hàng.
- Nhận hàng và thanh toán đầy đủ cho Bên Bán theo đúng điều 3 của hợp đồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 09 tháng 04 năm 2018

PHỤ LỤC SỐ 01
HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 2303/2018/HĐKT-NKT/TA
(Về việc cung cấp vật tư, thiết bị điện)

- Căn cứ HĐKT số 2303/2018/HĐKT-NKT/TA ngày 23/03/2018 giữa Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Nikita và Công ty xây dựng Thuận An.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tiến độ sản xuất.

Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, P.11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08)6652.1357

Số tài khoản : 0501 0000 96084 Ngân hàng Vietcombank - CN Gò Vấp

Mã số thuế : 0313 573 665

Email : Cadivi@nikita-vn.com

Đại diện ông : **PHẠM ĐỨC HOÀI** Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY XÂY DỰNG THUẬN AN

Địa chỉ : Lô A10+A11 đường Phạm Văn Đồng, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại : 0255-3830567 Fax: 0255-3830568

Mã số thuế : 4300308191

Số tài khoản : 57010000003299 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi.

Đại diện là Ông : **PHAN TÂN THUẬN** Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi bàn bạc trao đổi, hai Bên thống nhất ký kết Phụ lục số 01 với các nội dung điều chỉnh như sau:

Điều 1: Sửa đổi "Thời gian giao hàng và địa điểm giao hàng" tại Điều 2 "Thời gian và địa điểm giao hàng" của Hợp đồng kinh tế, cụ thể như sau:

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Thành phố Quảng Ngãi (nơi xe tải vào được)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 09 tháng 04 năm 2018

PHỤ LỤC SỐ 01
HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 2303/2018/HĐKT-NKT/TA

(Về việc cung cấp vật tư, thiết bị điện)

- Căn cứ HĐKT số 2303/2018/HĐKT-NKT/TA ngày 23/03/2018 giữa Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Nikita và Công ty xây dựng Thuận An.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tiến độ sản xuất.

Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, P.11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08)6652.1357

Số tài khoản : 0501 0000 96084 Ngân hàng Vietcombank - CN Gò Vấp

Mã số thuế : 0313 573 665

Email : Cadivi@nikita-vn.com

Đại diện ông : **PHẠM ĐỨC HOÀI** Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY XÂY DỰNG THUẬN AN

Địa chỉ : Lô A10+A11 đường Phạm Văn Đồng, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại : 0255-3830567 Fax: 0255-3830568

Mã số thuế : 4300308191

Số tài khoản : 57010000003299 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi.

Đại diện là Ông : **PHAN TÂN THUẬN** Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi bàn bạc trao đổi, hai Bên thống nhất ký kết Phụ lục số 01 với các nội dung điều chỉnh như sau:

Điều 1: Sửa đổi "Thời gian giao hàng và địa điểm giao hàng" tại Điều 2 "Thời gian và địa điểm giao hàng" của Hợp đồng kinh tế, cụ thể như sau:

- Địa điểm giao hàng: **Tại kho Thành phố Quảng Ngãi (nơi xe tải vào được)**



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC

Số 610/BIDV.QN-KHDN

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 4 năm 2018

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

Số Ref: 57036000195637

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư phát triển công nghệ Nikita

Địa chỉ: 597/29A Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/06/2015 quy định về bảo lãnh ngân hàng, văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2015/TT-NHNN (nếu có) và các quy định pháp luật có liên quan,

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng kinh tế số: 2303/2018/HĐKT-NKT/TA ngày 23/03/2018 (sau đây gọi là "**Hợp đồng**") giữa Công ty TNHH Đầu tư phát triển công nghệ Nikita (sau đây gọi là "**Nhà thầu**") và Công ty xây dựng Thuận An có trụ sở đăng ký tại Lô A10+A11 đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, Tp Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là "**Chủ đầu tư**").

Theo đề nghị của Chủ đầu tư, Chúng tôi - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi có trụ sở đăng ký tại: 56 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; điện thoại: 0255.3714868, fax: 0255.3820776 (sau đây gọi là "**Ngân hàng**") đồng ý cấp cho Chủ đầu tư Thư bảo lãnh này và cam kết sẽ trả cho Nhà thầu một khoản tiền tối đa là: 1.325.123.012 VND (bằng chữ: Một tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi ba nghìn mười hai đồng Việt Nam) sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền bằng văn bản của Nhà thầu (do người đại diện có thẩm quyền ký), trong đó ghi rõ nghĩa vụ mà Chủ đầu tư đã không thực hiện đúng theo qui định về phương thức thanh toán trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

(iii) Tài liệu chứng minh Chủ đầu tư vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng.

Thư bảo lãnh này có hiệu lực 15 ngày kể từ ngày phát hành bảo lãnh.

Trách nhiệm của Ngân hàng theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền 1.325.123.012 VND và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm của Chủ đầu tư đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Mọi yêu cầu thanh toán của Nhà thầu liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và chỉ được phép chuyển nhượng khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG
GIÁM ĐỐC



Trần Thị Mỹ Linh

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tra cứu trực tuyến tại www.bidv.com.vn hoặc liên hệ số điện thoại (84.4) 2220 6727
For more information, please inquire the guarantee at www.bidv.com.vn or contact us on (84.4) 2220 6727

THƯ BẢO LÃNH/GAB 0219451



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC

Số 610/BIDV.QN-KHDN

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 4 năm 2018

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

Số Ref: 57036000195637

**BẢN SAO CÓ
GIÁ TRỊ ĐỐI CHIẾU**

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư phát triển công nghệ Nikita

Địa chỉ: 597/29A Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/06/2015 quy định về bảo lãnh ngân hàng, văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2015/TT-NHNN (nếu có) và các quy định pháp luật có liên quan,

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng kinh tế số: 2303/2018/HDKT-NKT/TA ngày 23/03/2018 (sau đây gọi là "**Hợp đồng**") giữa Công ty TNHH Đầu tư phát triển công nghệ Nikita (sau đây gọi là "**Nhà thầu**") và Công ty xây dựng Thuận An có trụ sở đăng ký tại Lô A10+A11 đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, Tp Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là "**Chủ đầu tư**").

Theo đề nghị của Chủ đầu tư, Chúng tôi - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi có trụ sở đăng ký tại: 56 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; điện thoại: 0255.3714868, fax: 0255.3820776 (sau đây gọi là "**Ngân hàng**") đồng ý cấp cho Chủ đầu tư Thư bảo lãnh này và cam kết sẽ trả cho Nhà thầu một khoản tiền tối đa là: 1.325.123.012 VND (bằng chữ: Một tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi ba nghìn mười hai đồng Việt Nam) sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền bằng văn bản của Nhà thầu (do người đại diện có thẩm quyền ký), trong đó ghi rõ nghĩa vụ mà Chủ đầu tư đã không thực hiện đúng theo qui định về phương thức thanh toán trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

(iii) Tài liệu chứng minh Chủ đầu tư vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng.

Thư bảo lãnh này có hiệu lực 15 ngày kể từ ngày phát hành bảo lãnh.

Trách nhiệm của Ngân hàng theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền 1.325.123.012 VND và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm của Chủ đầu tư đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Mọi yêu cầu thanh toán của Nhà thầu liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và chỉ được phép chuyển nhượng khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.



Trần Thị Mỹ Linh

THƯ BẢO LÃNH/GAB 0219451

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tra cứu trực tuyến tại www.bidv.com.vn hoặc liên hệ số điện thoại (84.4) 2220 6727
For more information, please inquire the guarantee at www.bidv.com.vn or contact us on (84.4) 2220 6727



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH QUẢNG NGÃI

Số: ~~77~~ BIDV.QN-QLRR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 04 năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân nhận bảo lãnh

Tôi tên: **Nguyễn Thành Phước**

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-
Chi nhánh Quảng Ngãi.

Bằng văn bản này, tôi ủy quyền lại cho:

1. Bà Nguyễn Thị Phúc- Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh.
2. Bà Trần Thị Mỹ Linh- Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh.
3. Bà Lê Thị Kim Bi- Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh.

Được quyền ký phát hành các chứng thư bảo lãnh cho tất cả các tổ chức, cá nhân trên cơ sở hợp đồng cấp bảo lãnh được ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Quảng Ngãi với khách hàng (Bên được bảo lãnh).

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Quảng Ngãi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đã cam kết trong chứng thư bảo lãnh do các Ông/Bà được ủy quyền nêu trên ký và đóng dấu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Quảng Ngãi.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và không giới hạn về thời gian cho đến khi có văn bản khác thay thế, hủy bỏ của cấp có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Các phòng có liên quan;
- Lưu QLRR.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Phước

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 25 tháng 12 năm 2017

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 260/2017/HĐKT-NKT/HP

(Về việc cung cấp vật tư, thiết bị điện)

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên. Chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HỮU PHÁT

Địa chỉ trụ sở : 63 Nguyễn Hữu Tiến, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.

Địa chỉ giao dịch: 63 Nguyễn Hữu Tiến, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.

Điện thoại : (028) 2217 8978

Fax: (028) 3810 7473.

Mã số thuế : 0305799330.

Tài khoản số : 44836009 tại Ngân hàng TMCP ACB – CN Lũy Bán Bích.

Do Ông/Bà : **TĂNG NÁI HIỆP** là Giám đốc lâm đại diện.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, P.11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08)6652.1357

Số tài khoản : 244 998869 Ngân Hàng ACB – PGD. Văn Lang CN Gò Vấp

Mã số thuế : 0313 573 665

Email : Cadivi@nikita-vn.com

Đại diện ông : **PHẠM ĐỨC HOÀI**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất cùng tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với các nội dung và điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung, quy cách, chủng loại, số lượng, đơn giá của hợp đồng:

Bên A đồng ý bán cho bên B một số thiết bị điện theo chi tiết như sau:

I: QUY CÁCH, CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ

STT	TÊN VẬT TƯ	XUẤT XỨ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	CV-2.5 (7/0.67) - 450/750V	Cadivi	M	50,000	4,833	241,650,000	
2	CV-4 (7/0.85) - 450/750V	Cadivi	M	26,000	7,241	188,266,000	
3	CV-6 (7/1.04) - 450/750V	Cadivi	M	500	10,624	5,312,000	
4	CV-10 (7/1.35) - 450/750V	Cadivi	M	1,300	17,692	22,999,600	
5	CV -16-750V	Cadivi	M	1,300	26,614	34,598,200	
6	CV -25-750V	Cadivi	M	81	41,626	3,371,706	
7	CV -35-750V	Cadivi	M	188	57,492	10,808,496	
9	CV -70-750V	Cadivi	M	58	111,828	6,486,024	
12	CV -150-750V	Cadivi	M	200	300,341	60,068,200	
13	CV -240-750V	Cadivi	M	62	393,915	24,422,730	
14	CV -300-750V	Cadivi	M	41	494,058	20,256,378	
15	CXV-25-0,6/1kV	Cadivi	M	850	43,844	37,267,400	
16	CXV-35-0,6/1kV	Cadivi	M	172	59,710	10,270,120	
17	CXV-50-0,6/1kV	Cadivi	M	324	80,694	26,144,856	
18	CXV-70-0,6/1kV	Cadivi	M	519	114,046	59,189,874	
20	CXV-120-0,6/1kV	Cadivi	M	130	204,038	26,524,940	
24	CXV-240-0,6/1kV	Cadivi	M	2,000	395,839	791,678,000	
25	CXV-300-0,6/1kV	Cadivi	M	2,000	496,702	993,404,000	
26	CXV-3x10 (3x7/1.35) -0,6/1kV	Cadivi	M	18	62,610	1,126,980	
27	CXV-4x4 (4x7/0.85) -0,6/1kV	Cadivi	M	27	37,617	1,015,659	
29	CXV-4x10 (4x7/1.35) -0,6/1kV	Cadivi	M	903	80,779	72,943,437	
30	CXV-4x16 (4x7/1.73) -0,6/1kV	Cadivi	M	490	118,482	58,056,180	
31	CXV-4x25 (4x7/2.17) -0,6/1kV	Cadivi	M	292	180,324	52,654,608	
34	CVV-3x4 (3x7/0.85) -300/500V	Cadivi	M	17	26,528	450,976	
35	CVV-3x6 (3x7/1.04) -300/500V	Cadivi	M	190	37,617	7,147,230	
36	CVV-3x10 (3x7/1.35) -300/500V	Cadivi	M	193	60,819	11,738,067	
37	CVV-3x16-0,6/1kV	Cadivi	M	108	91,442	9,875,736	
39	CVV-4x4 (4x7/0.85) -300/500V	Cadivi	M	166	34,632	5,748,912	
41	CXV/SE/DSTA-3x50 -12/20(24)KV	Cadivi	M	100	596,588	59,658,800	
43	CXV/FR-1x2.5 -0,6/1kV	Cadivi	M	662	10,893	7,211,166	
44	CXV/FR-1x25 -0,6/1kV	Cadivi	M	273	54,933	14,996,709	
45	CXV/FR-1x70 -0,6/1kV	Cadivi	M	233	133,068	31,004,844	
47	CXV/FR-1x120-0,6/1kV	Cadivi	M	101	229,201	23,149,301	
49	CXV/FR-1x300-0,6/1kV	Cadivi	M	897	537,475	482,115,075	
51	CXV/FR-4x2.5 -0,6/1kV	Cadivi	M	856	45,891	39,282,696	
52	CXV/FR-4x4 -0,6/1kV	Cadivi	M	44	60,307	2,653,508	
53	CXV/FR-4x10 -0,6/1kV	Cadivi	M	106	113,449	12,025,594	
54	CXV/FR-4x16 -0,6/1kV	Cadivi	M	106	151,152	16,022,112	
1	C-16	Cadivi	M	82	25,022	2,051,804	
3	C-120	Cadivi	M	60	187,394	11,243,640	
4	C-300	Cadivi	M	80	468,484	37,478,720	
5	C-70	Cadivi	M	110	109,313	12,024,430	
A	Thành Tiền (trước VAT)					3,534,394,708	
B	Thuế GTGT 10%					353,439,471	
C	Tổng Thanh Toán					3,887,834,179	

* Tổng giá trị hợp đồng sau thuế GTGT là 3,887,834,179 VNĐ. (Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi tư ngàn, một trăm bảy mươi chín đồng .)

74

- Đơn giá trên được áp dụng trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng
- Thời gian thực hiện hợp đồng **trong vòng 4-5 tháng** (kể từ ngày đặt hàng và nhận tạm ứng, không bao gồm ngày lễ tết
- Khối lượng chỉ được coi là phát sinh tăng/ giảm nếu có sự thay đổi, bổ sung thiết kế được phê duyệt bởi Bên A/ Chủ đầu tư. Phát sinh này sẽ được lập thành Phụ lục hợp đồng là căn cứ để Bên A thanh toán cho Bên B sau khi hoàn thành . Đơn giá cho khối lượng phát sinh được áp dụng theo bảng giá mới được công bố của nhà máy Cadivi tại thời điểm phát sinh .
- Đơn giá hợp đồng là cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng. Đơn giá nói trên đã bao gồm tất cả các chi phí để cung cấp vật tư, thiết bị, vận chuyển, chi phí sửa chữa lại (nếu có) và bàn giao, chi phí bảo hành theo đúng tài liệu kỹ thuật sản phẩm, các chi phí liên quan đến thuế và thủ tục nhập khẩu (nếu có), các chi phí khác để hoàn thành toàn bộ công việc đáp ứng đầy đủ theo các thỏa thuận của Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng VND

2.2 Tiến độ thanh toán:

2.2.1 Thanh toán tạm ứng:

- Bên A đặt cọc cho Bên B số tiền là **386.604.495 đồng (Bằng chữ : Ba trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm linh tư ngàn, bốn trăm chín mươi lăm đồng)** (bao gồm thuế VAT) trong vòng 07 (bảy) ngày tính từ ngày hai bên ký kết hợp đồng và Bên A nhận được Đề nghị thanh toán tạm ứng từ Bên B nhưng trước ngày 29/12/2017. Số tiền đặt cọc này được trừ vào tổng giá trị thanh toán cho đơn hàng lấy đợt 2 (đợt cuối) .

2.2.2 Thanh toán từng đợt giao hàng:

- Thời hạn thanh toán : Được tính từ khi bên A nhận đủ hàng và hóa đơn, giấy tờ hợp lệ !
- Nhận hàng đợt 1 : Bên mua thanh toán **100%** tổng giá trị đơn hàng cho lần lấy hàng đợt 1 trong vòng 30 (ba mươi) ngày bắt đầu từ ngày bên B nhận đủ hàng và hồ sơ thanh toán .
- Nhận hàng đợt 2 : Bên mua thanh toán tổng giá trị hợp đồng còn lại theo Khối lượng thực tế nhận sau khi đã trừ tiền tạm ứng đặt hàng và tiền thanh toán đợt 1 trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên B nhận đủ hàng và hồ sơ thanh toán .

• Hồ sơ thanh toán gồm :

- Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc)
- Hóa đơn GTGT (bản gốc)
- Phiếu bảo hành (bản gốc)
- Chứng chỉ xuất xưởng (03 bản gốc)
- Biên bản giao nhận và nghiệm thu hàng hóa có xác nhận của hai bên (01 bản gốc)

➢ **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

- Trước khi giao hàng, Bên B sẽ gửi thông báo giao hàng chi tiết cho bên A. Theo đó Bên A mở chứng thư bảo lãnh thanh toán cho bên B tổng số tiền phải thanh toán cho từng đợt nhận hàng .Bên A gửi cho Bên B bản chính trước thời gian giao hàng 4 ngày. Bảo lãnh thanh toán có hiệu lực trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát hành (mẫu bảo lãnh kèm theo

Hợp đồng bán gốc(hoặc phụ lục hợp đồng điều chỉnh).Bên B sẽ tiến hành giao hàng khi đã nhận được chứng thư bảo lãnh thanh toán bán gốc của bên A.

Bất kì một sự vi phạm nào của Bên B mà bị phạt theo quy định của Hợp đồng, thì số tiền phạt sẽ được khấu trừ toàn bộ vào thanh toán từng đợt giao hàng. Trong trường hợp này Các Bên sẽ tiến hành lập biên bản bù trừ công nợ do Bên A và Bên B xác nhận.

Hoàn trả; Trong trường hợp tổng số tiền Bên A đã thanh toán cho Bên B nhiều hơn tổng số tiền Bên B thực hiện thực tế theo Hợp đồng này thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền chênh lệch cho Bên A trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Các Bên ký Biên bản xác nhận hoặc Biên bản đối chiếu công nợ.

Bộ chứng từ giao hàng bao gồm:

- Biên bản giao nhận và nghiệm thu hàng hóa (Bên A giữ 2 bản, Bên B giữ 2 bản)

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

- Thời gian giao hàng:
 - Giao hàng theo 2 đợt , khối lượng theo Yêu cầu giao hàng của Bên A, Bán gốc Bảo lãnh thanh toán hàng hóa đợt 1 sẽ được giao nhận trước ngày 28/02/2018, Bán gốc Bảo lãnh thanh toán hàng hóa đợt 2 sẽ được giao nhận trước ngày 30/04/2018 Nếu vượt qua thời gian nhận hàng của đợt 2, hợp đồng kinh tế sẽ tự thanh lý và bên bán sẽ không phải hoàn trả lại bất cứ khoản tiền đã đặt cọc hay đã thanh toán của bên Mua !
 - Bên B sẽ giao hàng trong vòng 05 (năm) đến 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được văn bản Yêu cầu giao hàng của Bên A
 - Trong trường hợp Bên B đã xác nhận sẽ giao hàng theo yêu cầu của Bên A mà Bên A chưa thể nhận hàng thì thông báo lại cho Bên B trước ngày giao hàng dự kiến 02 (hai) ngày. Bên A được gia hạn thời gian nhận hàng không quá 07 (bảy) ngày so với ngày dự kiến giao hàng theo thông báo của Bên B. Trường hợp, Bên A gia hạn quá thời hạn theo quy định trên thì có thể xem như Bên A đã trì hoãn việc tiếp nhận hàng hóa theo hợp đồng ngoại trừ trường hợp có sự thỏa thuận trước.
- Địa điểm giao hàng: theo yêu cầu của Bên A
 - Giao hàng tại chân Công trình – 53 Quang Trung, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
 - Hoặc Kho Hữu Phát – 66/5 Lê Thị Riêng, P. Thới An, Q. 12, Tp. HCM
- Người nhận hàng: Bên A sẽ thông báo trước ngày nhận hàng.
- Chi phí vận chuyển đến nơi nhận hàng: do Bên B chịu.
- Chi phí bốc xếp tại nơi nhận: Bên B hỗ trợ chi phí bốc dỡ hàng hóa xuống chân phương tiện vận chuyển, trên nền đất, nơi xe tải có thể dừng/ đậu được.
- Điều kiện giao hàng:
 - Khi giao nhận hàng hóa, hai Bên phải lập biên bản giao nhận và được Đại diện có thẩm quyền (người được giới thiệu) của hai Bên ký xác nhận số lượng, quy cách, của hàng hóa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và thỏa thuận trong Hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Mỗi Bên giữ 02 (hai) biên bản giao nhận hàng hóa (bản chính) để làm cơ sở cho việc quyết toán, thanh lý Hợp đồng.
 - Việc bán giao hàng hóa chỉ được hoàn thành khi chủng loại, số lượng, xuất xứ, chất lượng và các tiêu chuẩn khác của hàng hóa theo đúng như thỏa thuận trong Hợp đồng và phụ lục hợp đồng.

- Trong quá trình bàn giao nếu phát hiện các lỗi, hỏng hóc, sai sót kỹ thuật của hàng hóa hoặc chủng loại, số lượng, xuất xứ, chất lượng và các tiêu chuẩn khác của hàng hóa, chưa theo đúng như thỏa thuận trong Hợp đồng và phụ lục hợp đồng, Bên A có quyền từ chối nhận số lượng hàng không phù hợp và Bên B chịu hoàn toàn các chi phí phát sinh mà bên A phải gánh chịu do việc giao hàng không đúng yêu cầu. Đại diện hai Bên ký biên bản giao nhận thực tế đối với số lượng hàng hóa đạt tiêu chuẩn, theo như thỏa thuận trong Hợp đồng và phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 4: CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH HÀNG HÓA

- Bên B cam đoan cung cấp hàng hóa phải đúng phẩm chất, rõ/ đúng nguồn gốc xuất xứ, có đầy đủ các văn bản chứng minh nguồn gốc, nhà sản xuất, chất lượng của hàng hóa,... và đúng bản vẽ, tiêu chuẩn kỹ thuật và mẫu hàng hóa đã được Chủ đầu tư/ Bên A phê duyệt hoặc theo mẫu đã trình duyệt và được lưu trữ tại văn phòng công trường.
- Hàng hóa được bên B cung cấp phải mới 100% sản xuất năm 2017 trở về sau, đúng chủng loại và quy cách như được mô tả trong Hợp đồng/ Phụ lục hợp đồng và phải có đầy đủ hồ sơ theo Điều 2 nêu trên.
- Điều kiện bao bì và xếp hàng: Hàng hóa phải được xếp nguyên đai, nguyên kiện, niêm phong, dán nhãn mác và được chứa trong thùng hoặc bao bì; hoặc nếu nguyên vật liệu hoặc bán thành phẩm dạng rời hoặc chưa qua gia công/ lắp đặt, hoặc đã gia công nhưng chưa phải là thành phẩm thì phải được sắp xếp cẩn thận, đảm bảo nguyên vật liệu/ bán thành phẩm được bảo quản, phải đảm bảo an toàn vệ sinh và phòng chống cháy nổ.
- Nếu hàng hóa không đảm bảo chất lượng, Bên B có trách nhiệm đổi lại hàng mới có chất lượng đúng chứng nhận chất lượng.

ĐIỀU 5: BẢO HÀNH

- Thời gian bảo hành: bảo hành 12 (mười hai) tháng kể từ ngày hai bên cùng ký vào Biên bản nghiệm thu bàn giao vật tư đầu vào tại công trình của Bên A.
- Điều kiện bảo hành: bảo hành bất kỳ hỏng hóc kỹ thuật, khiếm khuyết mà nguyên nhân được kết luận do lỗi phía nhà sản xuất hoặc Bên B thì sản phẩm sẽ được thay thế miễn phí.
 - Trong thời gian bảo hành và/ hoặc khi có yêu cầu của bên A hoặc Chủ đầu tư/ đơn vị vận hành, Bên B phải thực hiện kiểm tra, báo cáo sự cố, tiến hành sửa chữa, thay thế miễn phí những hỏng hóc, khuyết tật... cũng như các sản phẩm/hàng hóa không đảm bảo chất lượng đã cung cấp mà do lỗi của Bên B thì Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến vị trí lắp đặt kiểm tra, và thời gian tìm ra nguyên nhân sự cố, đưa ra phương án khắc phục trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên A hoặc Chủ đầu tư/ đơn vị vận hành. Và hai bên sẽ thống nhất thời gian khắc phục, sửa chữa.
 - Nếu quá thời gian như nêu trên mà Bên B không thực hiện công việc theo yêu cầu của Bên A hoặc Chủ đầu tư/ đơn vị vận hành thì Bên A hoặc Chủ đầu tư/ đơn vị vận hành có quyền thuê đơn vị khác sửa chữa, thay thế. Mọi chi phí sửa chữa thay thế sẽ được khấu trừ trực tiếp vào tiền bảo hành hoặc yêu cầu Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh bảo hành thanh toán, trong trường hợp số tiền Bảo lãnh bảo hành không đủ cho việc sửa chữa hoặc Hợp đồng không mở Bảo lãnh bảo hành, thì bên B phải thanh toán thêm cho Bên A/ Chủ đầu tư/ đơn vị vận hành giá trị phần sửa chữa, thay thế vượt trội này trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày phát sinh chi phí.

- Trường hợp hư hỏng do lỗi của người sử dụng/lắp ráp như sử dụng sai mục đích; lắp đặt không đúng kỹ thuật dẫn đến hư hỏng sản phẩm; hoặc lỗi nứt bể, biến dạng do lỗi bất khả kháng sau khi Bên B hoàn tất giao hàng cho Bên A và được Bên A nghiệm thu thì sản phẩm không được bảo hành.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1 Các trường hợp bất khả kháng là mọi trường hợp mà một trong các Bên không thể hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ trong Hợp đồng vì các nguyên nhân ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên đó, bao gồm nhưng không giới hạn như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, bắt buộc tuân theo các chính sách, hay quyết định ban hành bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, làm thay đổi, hoặc ảnh hưởng đến các quy định trong Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên bị ảnh hưởng sẽ gửi ngay thông báo bằng văn bản cho Bên kia nêu lý do khiến Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ
- 6.2 Một Bên ("Bên bị ảnh hưởng") được xem là không thể thực hiện một phần, hoặc toàn bộ nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng như quy định tại khoản 6.1 này khi hội đủ các điều kiện sau đây:
 - 6.2.1 Sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp gây ra trở ngại, hoặc cản trở Bên bị ảnh hưởng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;
 - 6.2.2 Bên bị ảnh hưởng đã hết sức cố gắng để làm giảm, hoặc tránh thiệt hại, và khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra;
 - 6.2.3 Bên bị ảnh hưởng đã gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết về mọi thông tin liên quan đến sự kiện bất khả kháng trong vòng 03 (ba) ngày kể từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Văn bản thông báo này phải nêu rõ lý do trì hoãn, hoặc không thể thực hiện được một phần, hay toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng, các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục. Văn bản thông báo sự kiện bất khả kháng phải có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc được Bên kia chấp thuận.
- 6.3 Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng như quy định tại khoản 6.1 và 6.2 nêu trên, thì hai Bên sẽ cùng thương lượng để tìm ra một giải pháp hợp lý và cho nhau thời gian để khắc phục. Khi đó thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu Bên bị ảnh hưởng vẫn không thể khắc phục được, thì bất kỳ Bên nào cũng đều có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất cứ hình thức chế tài nào.

ĐIỀU 7: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

- Khi một hoặc hai Bên có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này, thì cả hai Bên phải bàn bạc và thống nhất với nhau những nội dung sửa đổi, bổ sung.
- Việc sửa đổi, bổ sung này phải được lập thành Phụ lục có xác nhận bởi chữ ký và con dấu của Đại diện có thẩm quyền của hai Bên.
- Các Phụ lục sửa đổi, bổ sung (nếu có) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- Phạt chậm thanh toán:

Nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã nêu tại Điều 2, Hợp đồng thì Bên A sẽ chịu bồi thường thiệt hại cho Bên B với mức bồi thường là 0,1% giá trị phải thanh toán cho mỗi ngày trễ thanh toán, nhưng tổng mức phạt không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng.

- Phạt chậm tiến độ thực hiện:
 - Nếu Bên B vi phạm tiến độ giao hàng, thì Bên B chịu phạt 0,1 % giá trị hợp đồng cho mỗi ngày trễ tiến độ, nhưng tổng mức phạt không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp có sự thỏa thuận khác.
 - Tổng số tiền phạt vi phạm của Bên B, Bên A sẽ khấu trừ vào giá trị thanh toán từng đợt giao hàng theo Điều 2 của Hợp đồng.
- Phạt do đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái thỏa thuận, hậu quả chấm dứt Hợp đồng:
 - Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không thuộc các trường hợp được chấm dứt nêu tại Hợp đồng này, thì Bên A phải chịu phạt 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm, và bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế xảy ra.
 - Trong trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không thuộc các trường hợp được chấm dứt nêu tại Hợp đồng này thì Bên B phải:
 - Chịu phạt 12% tổng giá trị Hợp đồng tạm tính được nêu tại Điều 1;
 - Hoàn trả ngay lập tức cho Bên A toàn bộ tiền đặt cọc, tất cả các khoản tiền và chi phí khác mà Bên B đã nhận từ Bên A vượt quá các quyền lợi hợp pháp mà Bên A được hưởng, cộng với lãi suất trên số tiền đặt cọc và các khoản đã thanh toán trước theo mức lãi suất 0,1%/ ngày;
 - Bồi thường tất cả toàn bộ thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Bên A;
- Phạt do cung cấp Hàng hóa/ vật tư/ trang thiết bị không đúng theo cam kết Hợp đồng:

Trong trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại, Model, nhãn hiệu hay bất kì chi tiết kỹ thuật nào khác của Hàng hóa so với quy định của Hợp đồng mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, thì Bên B chịu trách nhiệm di chuyển số hàng hóa không đạt chất lượng ra khỏi công trường của Bên A và bổ sung/ thay thế số lượng hàng nói trên cho Bên A trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A. Nếu vượt quá thời hạn nói trên, Bên B thực hiện hiện bổ sung/ thay thế không đạt yêu cầu thì Bên B sẽ chịu phạt 0.5% /ngày cho tổng giá trị Hợp đồng
- Thời hạn thanh toán khoản tiền phạt/ bồi thường thiệt hại:
 - Thời hạn thanh toán các khoản phạt và bồi thường thiệt hại liên quan đến Hợp đồng này là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Bên vi phạm nhận được văn bản đề nghị thanh toán tiền phạt/ bồi thường thiệt hại của Bên bị vi phạm kèm với các chứng cứ chứng minh sự vi phạm. Trường hợp quá thời hạn nêu tại điều khoản này mà Bên vi phạm vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì Bên vi phạm sẽ chịu mọi hình thức xử lý theo qui định của Pháp Luật và chịu mọi chi phí phát sinh gây ra cho Bên bị vi phạm.
 - Việc một bên ("Bên vi phạm") vi phạm nghĩa vụ cơ bản của mình không phải là cơ sở để Bên còn lại ("Bên bị vi phạm") mặc nhiên có quyền vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của mình. Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm chỉ có quyền thực hiện các hành động tương ứng mà Hợp đồng có quy định cụ thể, hoặc có quyền gửi văn bản yêu cầu Bên vi phạm khắc phục vi phạm trong thời hạn do Bên bị vi phạm ấn định; Nếu Bên vi phạm không thể khắc phục được trong thời hạn này, thì Bên bị vi phạm có quyền gửi văn bản thông báo thời gian trì hoãn thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm tương ứng của Bên bị vi phạm, và thời gian được quyền trì hoãn tính từ sau ngày

gửi thông báo này. Nếu Bên bị vi phạm trì hoãn hay từ bỏ việc thực hiện bất kì nghĩa vụ hay trách nhiệm của mình không đúng theo quy định của Hợp đồng thì sẽ được xem là vi phạm Hợp đồng, và sẽ bị xử lý theo các điều khoản tương ứng của Hợp đồng này.

- Miễn trừ trách nhiệm phạt

Bên vi phạm Hợp đồng được miễn trừ trách nhiệm phạt nêu tại Điều 8, Hợp đồng nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Xảy ra sự kiện Bất khả kháng như Điều 6
- Hành vi vi phạm của Bên vi phạm do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các Bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng.

ĐIỀU 9: CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TẠM DỪNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Chuyển nhượng Hợp đồng:

Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản chính thức của cả hai Bên.

- Hợp đồng này có thể tạm dừng trong các trường hợp sau:

- Các trường hợp Bất khả kháng
- Các trường hợp do hai bên thỏa thuận
- Theo yêu cầu của Chủ đầu tư (nhưng không được vượt quá thời gian nhận hàng tại điều III).
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết trước bằng văn bản ít nhất 07 (bảy) ngày về việc tạm ngưng Hợp đồng và cùng ban bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm ngưng không thông báo mà đơn phương tạm ngưng gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bên bị thiệt hại.

- Hợp đồng này chỉ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng này mà không có tranh chấp hay khiếu nại gì, Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý.
- Do hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng.
- Theo qui định tại Điều 6, Điều 10
- Do một bên không còn khả năng thực hiện Hợp đồng này như giải thể, phá sản, mất khả năng thanh toán, chấm dứt hoạt động.
- Trường hợp tổng mức tiền phạt vượt quá 12% trên tổng giá trị phần nghĩa vụ vi phạm, thì Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải chịu bất kì trách nhiệm nào.
- Một bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng (Bên bị vi phạm) do Bên còn lại vi phạm nghiêm trọng một hoặc nhiều điều khoản cơ bản của Hợp đồng mà không thể khắc phục trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm.
- Các trường hợp khác do Pháp luật qui định.
- Khi Hợp đồng chấm dứt, trừ trường hợp các Bên đã hoàn thành nghĩa vụ Hợp đồng như nêu ở trên, Bên B có trách nhiệm, trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên A có thông báo yêu cầu, Bên B phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã tạm ứng, các khoản thanh toán mà Bên A chưa được nhận hàng, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại của Bên B (nếu có) sau khi khấu trừ các khoản tiền phạt của Bên A (nếu có).

ĐIỀU 10: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA MỖI BÊN

Bên A:

- Chịu trách nhiệm phân công nhân viên tiếp nhận hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Được quyền kiểm tra, giám sát khối lượng, chất lượng hệ thống thiết bị, vật tư, hàng hóa do Bên B cung cấp cũng như yêu cầu Bên B cung cấp Cataloge, hướng dẫn sử dụng hàng hóa.
- Được quyền từ chối tiếp nhận các thiết bị, vật tư, hàng hóa không đạt yêu cầu theo quy định của Hợp đồng.
- Thanh toán theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng sau khi Bên B đã hoàn thành công việc theo quy định tại Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng.
- Có quyền từ chối thanh toán và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên B không thực hiện và/hoặc thực hiện công việc không đúng, không đầy đủ các quy định của Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng.
- Trong trường hợp Bên A không thanh toán đúng hạn thì Bên A phải bồi thường cho Bên B khoản phạt theo quy định của Hợp đồng. Thời gian trễ hạn không vượt quá 30 ngày kể từ ngày quá hạn. Đồng thời Bên B có quyền tạm ngưng giao hàng cho đến khi Bên A thanh toán đủ khoản nợ gốc và lãi phạt cho Bên B.
- Có quyền tạm dừng, chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, quy định của Pháp luật.
- Các quyền và trách nhiệm của Bên mua theo quy định của Pháp luật.

Bên B:

- Giao hàng mới 100% sản xuất năm 2017 trở về sau, đúng theo chủng loại, số lượng, quy cách...theo quy định của Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng.
- Cung cấp đầy đủ các chứng từ, tài liệu hợp lệ liên quan đến Hàng hóa cho Bên A.
- Chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa mà Bên B cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này. Và hoàn tất các thủ tục xin phép đối với các cơ quan nhà nước liên quan đến Hợp đồng này.
- Bên B chịu mọi rủi ro đối với thiết bị, vật tư (đặc biệt là đối với thiết bị, vật tư không đạt chất lượng) cho đến khi hai bên ký vào Biên bản giao nhận và nghiệm thu hàng hóa.
- Phát hành hóa đơn tài chính và các chứng từ giao nhận để làm cơ sở cho việc thanh toán.
- Có quyền từ chối nhận lại hàng đã giao cho Bên A kèm theo hóa đơn, nếu hàng hóa thực tế đúng với thỏa thuận trong hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có yêu cầu phát sinh hàng hóa từ Bên A, thì Bên B phải gửi chào giá và được sự xác nhận bằng email/ văn bản cho Bên B thì Bên B mới được tiến hành công việc. Bảng chào giá phát sinh có xác nhận của hai bên sẽ được lập thành Phụ lục hợp đồng là căn cứ để Bên A thanh toán cho Bên B sau khi hoàn thành. Chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến chân công trình.
- Chịu trách nhiệm cho việc xin các thủ tục vận chuyển hàng hóa đến nơi nhận hàng của Bên A, đảm bảo việc giao nhận đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A. Mọi chi phí phát sinh, rủi ro trong quá trình vận chuyển Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả bằng kinh phí của mình.
- Được nhận thanh toán từ Bên A theo đúng qui định của Hợp đồng.

- Bên B cam kết không chuyển nhượng, chuyển giao bất kì quyền lợi hoặc nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- Các quyền nghĩa vụ khác của Bên bán theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 11: CÁC CAM KẾT KHÁC

Bên B có trách nhiệm bảo mật tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc của Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở, phạm vi công việc, các sản phẩm/ hàng hóa, đơn giá, thông tin tài chính, thông tin thị trường của Bên A...mọi thông tin liên quan mà Bên B biết được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này và các thỏa thuận khác (nếu có) ("**Thông tin bảo mật**") và sẽ không phát tán, tiết lộ hoặc trao đổi hoặc dẫn chiếu tới bất kỳ Thông tin bảo mật nào hoặc dịch chuyển tại liệu chứa đựng bất kỳ Thông tin bảo mật nào từ Bên A cho bất kỳ nhà thầu nào khác của Bên A hoặc bên thứ ba khác, trừ trường hợp được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn thì hai bên sẽ bàn bạc giải quyết trên tinh thần có lợi cho cả hai bên. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì sẽ đưa vụ việc ra Tòa án Nhân dân cấp có thẩm quyền tại Tp. Hồ Chí Minh giải quyết theo luật định hiện hành.

Ngoại trừ các điều khoản và cam kết trong hợp đồng này, bất cứ sửa đổi hoặc điều chỉnh nào của hợp đồng này chỉ có giá trị khi được cả hai bên thỏa thuận bằng văn bản chính thức. Hai bên cũng có thể lập ra các Phụ lục hợp đồng căn cứ trên các văn bản thỏa thuận đó, và đây cũng được xem là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng chính thức.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên hoàn tất các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



Tăng Núi Hiệp



*GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Hoài*

EXIMBANK



Chi nhánh Cộng Hòa: 19 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM. Tel: (08) 3812 1617 | Fax: (08) 3812 2161 | Swift code: EBVIVNVXCHA

Số: 1404GTA180400035

Ngày: 27/04/2018

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

ORIGINAL

Kính gửi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ: 597/29A Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy định về bảo lãnh ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 260/2017/HĐKT-NKT/HP ngày 25/12/2017 và Thông báo giao hàng số: 2604/2018 ngày 26/04/2018 giữa CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA, Mã số thuế 0313573665 (sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh") và CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HỮU PHÁT, Mã số thuế 0305799330 có địa chỉ đăng ký tại 63 Nguyễn Hữu Tiến, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh").

Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, chúng tôi, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cộng Hòa, có trụ sở đăng ký tại Tầng trệt và Tầng lửng Tòa nhà 19 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP HCM (sau đây gọi là "Eximbank") đồng ý cấp cho Bên được bảo lãnh Thư bảo lãnh này với nội dung như sau:

1. Số tiền bảo lãnh: 1.948.080.807 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bốn mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn, tám trăm lẻ bảy đồng).

2. Nghĩa vụ bảo lãnh: nghĩa vụ thanh toán của Bên được bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng.

3. Eximbank cam kết sẽ trả cho Bên nhận bảo lãnh tổng số tiền tối đa bằng Số tiền bảo lãnh nêu trên sau khi nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh gồm:

a) Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bằng văn bản của Bên nhận bảo lãnh do đúng (những) người có thẩm quyền ký, trong đó thông báo rằng Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng và kèm theo tài liệu, chứng từ xác nhận Bên được bảo lãnh đã không thực hiện đúng điều khoản thanh toán của Hợp đồng:

- Biên bản giao nhận hàng hoá.
- Hoá đơn VAT.
- Biên bản giao nhận chứng từ theo hợp đồng.

b) Bản gốc Thư bảo lãnh này.

4. Nghĩa vụ bảo lãnh của Eximbank được giảm dần tương ứng với số tiền Eximbank và (hoặc) Bên được bảo lãnh thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh trong các trường hợp sau:

a) Nghĩa vụ Eximbank giảm dần tương ứng với số tiền Eximbank đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh theo Thư bảo lãnh này;

Số Seri: 140701

1

EXIMBANK



Chi nhánh Công Hòa: 19 Công Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM. Tel: (08) 3812 1617 | Fax: (08) 3812 2161 | Swift code: EBVIVNVXCHA

Số: 1404GTA180400035

Ngày: 03/05/2018

ORIGINAL

TU CHÍNH THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

Số: 1404GTA180400035 ngày 27/04/2018

Kính gửi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Giấy đăng ký kinh doanh số 0313573665

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy định về bảo lãnh ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thư bảo lãnh thanh toán số 1404GTA180400035 ngày 27/04/2018.

Căn cứ đề nghị của Bên được bảo lãnh là **CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HỮU PHÁT**, số giấy đăng ký kinh doanh 0305799330, địa chỉ tại 63 Nguyễn Hữu Tiến, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.

Nay bằng văn bản này, chúng tôi, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Công Hòa điều chỉnh nội dung của Thư bảo lãnh thanh toán số 1404GTA180400035 ngày 27/04/2018 trị giá: 1.948.080.807 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bốn mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn, tám trăm lẻ bảy đồng) với nội dung như sau:

- Thay đổi thời hạn hiệu lực của bảo lãnh.

+ Thời hạn hiệu lực bảo lãnh hiện tại: từ ngày 27/04/2018 đến hết ngày 10/06/2018.

+ Thời hạn hiệu lực được tu chỉnh: từ ngày 27/04/2018 đến hết ngày 30/06/2018.

- Các điều khoản khác của Thư bảo lãnh thanh toán 1404GTA180400035 ngày 27/04/2018 vẫn không thay đổi.

Để kiểm tra tính xác thực của Thư bảo lãnh, Bên nhận bảo lãnh truy cập mục "Tra cứu chứng thư bảo lãnh" trên website <http://www.eximbank.com.vn> của Eximbank.



Kiểm soát chi nhánh

Vũ Cẩm Hoàng

Kiểm soát Bộ phận Hỗ trợ tín dụng

Số Seri: 140720

Vũ Thị Kim Huyền

b) Nghĩa vụ Eximbank giảm dần tương ứng với số tiền Bên được bảo lãnh đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh theo Hợp đồng, chứng từ chứng minh bên được bảo lãnh đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh. Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ cung cấp cho Eximbank các chứng từ chứng minh Bên được bảo lãnh đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh.

5. Thư Bảo lãnh này sẽ có hiệu lực kể ngày 27/04/2018 và chấm dứt trong các trường hợp sau: (tùy theo ngày nào đến trước)

a) 45 ngày kể từ ngày Thư bảo lãnh này có hiệu lực; hoặc

b) Đến ngày 10/06/2018 (sau đây gọi là Ngày hết hạn)

Do đó, mọi yêu cầu liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được xuất trình cho Eximbank trong khoảng thời gian hiệu lực nêu trên. Sau Ngày hết hạn, Thư bảo lãnh này sẽ tự động trở nên vô hiệu (Thư bảo lãnh này mặc nhiên bị huỷ bỏ), trừ khi được gia hạn khác đi, dù bản gốc Thư bảo lãnh này có được hoàn trả về cho Eximbank hay không.

6. Để kiểm tra tính xác thực của Thư bảo lãnh, Bên nhận bảo lãnh truy cập mục "Tra cứu chứng thư bảo lãnh" trên website <http://www.eximbank.com.vn> của Eximbank.

7. Thư bảo lãnh này được lập thành 03 bản (01 bản gốc, 02 bản đóng dấu copy), Bên nhận bảo lãnh giữ 01 bản gốc, Eximbank giữ 01 bản đóng dấu copy và bên được bảo lãnh giữ 01 bản đóng dấu copy.

8. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

7. Giám đốc chi nhánh



Vũ Cẩm Hoàng

Trưởng Bộ phận Hỗ trợ tín dụng

Nguyễn Bảo Loan



EXIMBANK

www.eximbank.com.vn

Chi nhánh Cộng Hòa: 19 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TPHCM. Tel: (08) 3812 1617 | Fax: (08) 3812 2161 | Swift code: EBVI VNVXCHA

Số: 1404GTA180300024

Ngày: 12/03/2018

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

ORIGINAL

Kính gửi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ: 597/29A Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy định về bảo lãnh ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 260/2017/HĐKT-NKT/HP ngày 25/12/2017 và Thông báo giao hàng số: 0903/2018 ngày 09/03/2018 giữa CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA, Mã số thuế 0313573665 (sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh") và CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HỮU PHÁT, Mã số thuế 0305799330 có địa chỉ đăng ký tại 63 Nguyễn Hữu Tiến, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh").

Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, chúng tôi, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cộng Hòa, có trụ sở đăng ký tại Tầng trệt và Tầng lửng Tòa nhà 19 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP HCM (sau đây gọi là "Eximbank") đồng ý cấp cho Bên được bảo lãnh Thư bảo lãnh này với nội dung như sau:

1. Số tiền bảo lãnh: 1.522.685.960 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

2. Nghĩa vụ bảo lãnh: nghĩa vụ thanh toán của Bên được bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng.

3. Eximbank cam kết sẽ trả cho Bên nhận bảo lãnh tổng số tiền tối đa bằng Số tiền bảo lãnh nêu trên sau khi nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh gồm:

a) Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bằng văn bản của Bên nhận bảo lãnh do đúng (những) người có thẩm quyền ký, trong đó thông báo rằng Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng và kèm theo tài liệu, chứng từ xác nhận Bên được bảo lãnh đã không thực hiện đúng điều khoản thanh toán của Hợp đồng:

- Biên bản giao nhận hàng hoá.
- Hoá đơn VAT.
- Biên bản giao nhận chứng từ theo hợp đồng.
- b) Bản gốc Thư bảo lãnh này.

4. Nghĩa vụ bảo lãnh của Eximbank được giảm dần tương ứng với số tiền Eximbank và (hoặc) Bên được bảo lãnh thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh trong các trường hợp sau:

a) Nghĩa vụ Eximbank giảm dần tương ứng với số tiền Eximbank đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh theo Thư bảo lãnh này;

Số seri: 139516

1/2

b) Nghĩa vụ Eximbank giảm dần tương ứng với số tiền Bên được bảo lãnh đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh theo Hợp đồng, chứng từ chứng minh bên được bảo lãnh đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh. Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ cung cấp cho Eximbank các chứng từ chứng minh Bên được bảo lãnh đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh.

5. Thư Bảo lãnh này sẽ có hiệu lực kể ngày 12/03/2018 và chấm dứt trong các trường hợp sau: (tùy theo ngày nào đến trước)

a) 45 ngày kể từ ngày Thư bảo lãnh này có hiệu lực; hoặc

b) Đến ngày 25/04/2018 (sau đây gọi là Ngày hết hạn).

Do đó, mọi yêu cầu liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được xuất trình cho Eximbank trong khoảng thời gian hiệu lực nêu trên. Sau Ngày hết hạn, Thư bảo lãnh này sẽ tự động trở nên vô hiệu (Thư bảo lãnh này mặc nhiên bị huỷ bỏ), trừ khi được gia hạn khác đi, dù bản gốc Thư bảo lãnh này có được hoàn trả về cho Eximbank hay không.

6. Để kiểm tra tính xác thực của Thư bảo lãnh, Bên nhận bảo lãnh truy cập mục "Tra cứu chứng thư bảo lãnh" trên website <http://www.eximbank.com.vn> của Eximbank.

7. Thư bảo lãnh này được lập thành 03 bản (01 bản gốc, 02 bản đóng dấu copy), Bên nhận bảo lãnh giữ 01 bản gốc, Eximbank giữ 01 bản đóng dấu copy và bên được bảo lãnh giữ 01 bản đóng dấu copy.

8. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Giám đốc chi nhánh



Trưởng bộ phận Hỗ trợ tín dụng

Nguyễn Bảo Loan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 11 tháng 12 năm 2017

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 246/2017/HDKT

(Về việc cung cấp vật tư, thiết bị điện)

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên. Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, P.11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08)6652.1357

Số tài khoản : 244 998869 NH ACB – PGD. Văn Lang CN Gò Vấp

Mã số thuế : 0313 573 665

Email : Cadivi@nikita-vn.com

Đại diện ông : **PHẠM ĐỨC HOÀI**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN MUA (BÊN B): CHI NHÁNH ĐỨC HÒA-CÔNG TY TNHH NAM THIÊN

Địa chỉ : 2D, Ô3, khu A, TT Hậu Nghĩa, Đức Hòa, Long An

Điện thoại : 0272 3851.363

Mã số thuế : 1100671317-001

Số tài khoản :

Đại diện ông: **NGUYỄN VĂN CƯƠNG**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất cùng tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với các nội dung và điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung, quy cách, chủng loại, số lượng, đơn giá của hợp đồng:

Bên A đồng ý bán cho bên B một số thiết bị điện theo chi tiết như sau:

I: QUY CÁCH, CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ

STT	THÔNG KÊ VẬT TƯ	XUẤT XỨ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	CXV/DSTA-3x240+1x120 (3x37/2.93+1x19/2.87)-0,6/1kV	Cadivi	M	150	1,577,605	236,640,750	
2	CXV/DSTA-3x95+1x50 (3x19/2.56+1x19/1.81)-0,6/1kV	Cadivi	M	154	624,195	96,126,030	
3	CXV/DSTA-3x70+1x35 (3x19/2.17+1x7/2.56)-0,6/1kV	Cadivi	M	310	444,015	137,644,650	
4	CXV/DSTA-3x50+1x25 (3x19/1.81+1x7/2.17)-0,6/1kV	Cadivi	M	2593	319,862	829,402,166	
A	Thành Tiền (trước VAT)					1,299,813,596	
B	Thuế GTGT (10%)					129,981,360	
C	Tổng Thanh Toán					1,429,794,956	

* Tổng giá trị hợp đồng sau thuế GTGT là **1,429,794,956 VNĐ**. (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi tư ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng .)

- Đơn giá trên được áp dụng trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng
- Thời gian thực hiện hợp đồng 35 ngày
- Chất lượng, nguồn gốc hàng hóa: Hàng mới 100% đúng quy cách, chất lượng sản phẩm. Hàng được sản xuất theo tiêu chuẩn áp dụng:
- Sản phẩm được kiểm soát chất lượng theo hệ thống đạt tiêu chuẩn : ISO 9001: 2015
- Bảo hành: Bên bán sẽ bảo hành hàng hóa trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhận hàng, không bảo hành hàng hóa bị hư hỏng do lỗi bên mua sử dụng, lắp đặt không đúng quy cách.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- Địa điểm giao hàng: **Tại Long An**
- Thời gian đặt sản xuất : **7-10 ngày**
- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong vòng 1-2 ngày tính từ ngày bên A nhận được chứng thư Bảo lãnh bản gốc của Ngân hàng bên mua phát hành.
- Hàng giao một lần.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

3.1 Tạm ứng

- Trong vòng 05 (Năm) ngày kể từ ngày Hợp đồng được hai bên ký kết và Bên B sẽ tạm ứng cho Bên A số tiền là **200.000.000** đồng (Bằng chữ : Hai trăm triệu đồng chẵn) để đặt hàng.

3.2. Thanh toán Hợp đồng.

Bên B sẽ thanh toán cho Bên A số tiền là **1,229,794,956** đồng (Bằng chữ : Một tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi tư ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng.) trong vòng 20 (hai mươi) ngày bắt đầu từ ngày bên B nhận đủ hàng và hồ sơ thanh toán như sau:

- ✓ Phiếu bảo hành sản phẩm;

- ✓ Phiếu kiểm nghiệm, xuất kho thành phẩm bản gốc của Nhà máy CADIVI
 - ✓ Xuất hóa đơn tài chính (VAT).
 - ✓ Phiếu giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên
- **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

3.3. **Đảm bảo thanh toán Hợp đồng.**

Trước khi giao hàng, Bên A sẽ gửi thông báo giao hàng chi tiết cho bên B. Theo đó Bên B mở chứng thư bảo lãnh thanh toán cho bên A tổng số tiền hợp đồng còn lại. Bên B gửi cho Bên A bản chính trước thời gian giao hàng 4 ngày. Bảo lãnh thanh toán có hiệu lực trong vòng 35 ngày kể từ ngày phát hành (mẫu bảo lãnh kèm theo Hợp đồng bản gốc). Bên A sẽ tiến hành giao hàng khi đã nhận được chứng thư bảo lãnh thanh toán bản gốc của bên B.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

a. Trách nhiệm của bên bán (Bên A) :

- Bên Bán có trách nhiệm cung cấp hàng hóa theo đúng yêu cầu của Bên Mua.
- Cam kết giao hàng theo đúng thời gian nêu trong điều 2 của hợp đồng này.
- Cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán cho Bên Mua gồm:
 - Hóa đơn GTGT
 - Biên bản giao nhận hàng hóa có dấu đỏ của bên A
 - Phiếu xuất xưởng, kiểm nghiệm của nhà sản xuất CADIVI
- Bên Bán thông báo cho Bên Mua thời gian giao hàng trước 02 ngày để Bên Mua bố trí kho bãi nhân lực nhận hàng.
- Nếu đến thời gian giao hàng theo điều 2 của hợp đồng , mà Bên Bán giao hàng chậm thì phải chịu phạt 0.1%/ngày chậm giao hàng, nhưng tổng mức phạt không vượt quá 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

b. Trách nhiệm của bên mua (Bên B) :

- Cung cấp, thống nhất quy cách sản phẩm với Bên Bán.
- Hàng hóa đã đặt trong hợp đồng không được thay đổi
- Ngay sau khi nhận được thông báo giao hàng của Bên Bán, Bên Mua có trách nhiệm bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng và ký vào biên bản giao hàng.
- Nhận hàng và thanh toán đầy đủ cho Bên Bán theo đúng điều 3 của hợp đồng
- Trong trường hợp bên A giao hàng không đảm bảo chất lượng , không đúng chủng loại, quy cách sản phẩm thì bên B có quyền từ chối không nhận hàng. Bên A có trách nhiệm thay thế hoặc điều chỉnh sản phẩm đúng với đơn đặt hàng trong hợp đồng này sau 10 ngày.
- Nếu trong thời gian thực hiện hợp đồng Bên Mua đã đặt hàng mà không chịu nhận hàng thì Bên Mua chịu mất số tiền tạm ứng 10% của lô hàng đã đặt mà không có quyền thắc mắc/ khiếu nại.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, mọi thay đổi điều chỉnh hợp đồng phải được thỏa thuận bằng văn bản. Bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng không được sự chấp thuận của bên kia thì sẽ phải chịu phạt 5% tổng giá trị hợp đồng.
- Nếu có phát sinh vấn đề ngoài dự kiến, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần bình đẳng có thiện chí. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, tranh chấp sẽ được chuyển cho toà án kinh tế Tp.HCM. Quyết định của toà án là phán quyết cuối cùng. Phí tòa án do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên mua giữ 02 bản, bên bán giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và khi bên A nhận được khoản tiền đặt cọc của bên B. Hợp đồng tự thanh lý khi hai bên thực hiện đúng và đủ các điều khoản theo hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



Nguyễn Văn Hòa

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



*GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Hoài*



ORIGINAL



Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Long An
Địa chỉ: 396 Quốc lộ 1, Phường 4, TP Tân An, Tỉnh Long An
Điện thoại: 072 3833741 - Fax: 072 3521825
SWIFT code: ICBVVNVX700
Website: www.vietinbank.vn

Long An, ngày 26 tháng 12 năm 2017

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

Số: 0700BG1700779

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA**

Địa chỉ: Số 597/29A Quang Trung - P.11 - Q. Gò Vấp - Tp. Hồ Chí Minh

Chúng tôi được biết rằng **CHI NHÁNH ĐỨC HÒA - CÔNG TY TNHH NAM THIÊN** (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") đã ký Hợp đồng kinh tế số 246/2017/HĐKT ngày 11/12/2017 về việc cung cấp vật tư, thiết bị điện với Bên nhận bảo lãnh để thực hiện mua bán hàng hóa như trong hợp đồng.

Theo điều kiện thỏa thuận trong hợp đồng, nghĩa vụ thanh toán đúng thời hạn giá trị hàng hóa được cung cấp phải được đảm bảo bằng thư bảo lãnh thanh toán của ngân hàng trị giá **VNĐ1.229.794.956 (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng)**.

Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Long An có trụ sở tại 396 Quốc lộ 1, Phường 4, TP Tân An, Tỉnh Long An cam kết không hủy ngang thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh số tiền tối đa **VNĐ1.229.794.956 (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng)** khi nhận được Yêu cầu thanh toán đầu tiên bằng văn bản được ký hợp lệ của Bên nhận bảo lãnh, thông báo rằng:

- i. Bên nhận bảo lãnh đã giao (cung cấp) cho Bên được bảo lãnh hàng hoá (dịch vụ) phù hợp với hợp đồng đã ký kết; và
- ii. Hết thời hạn thanh toán được quy định trong hợp đồng Bên được bảo lãnh chưa thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh.

Yêu cầu thanh toán của Bên nhận bảo lãnh và các tài liệu kèm theo phải được gửi cho chúng tôi từ ngân hàng phục vụ Bên nhận bảo lãnh, xác nhận rằng chữ ký trên Yêu cầu thanh toán là của người đại diện hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh. Nếu Ngân hàng của Bên nhận bảo lãnh sử dụng điện SWIFT có mã khóa thì bức điện đó phải ghi đầy đủ nội dung Yêu cầu thanh toán của Bên nhận bảo lãnh; đồng thời xác nhận đã gửi cho chúng tôi Yêu cầu thanh toán được ký bởi người đại diện hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh.

Giá trị của bảo lãnh sẽ tự động giảm tương ứng với mỗi khoản thanh toán do chúng tôi thực hiện cho Bên nhận bảo lãnh theo thư bảo lãnh này và/hoặc tương ứng với mỗi khoản thanh toán do Bên được bảo lãnh thực hiện cho Bên nhận bảo lãnh theo quy định trong Hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong vòng 35 ngày kể từ ngày phát hành. Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên.

Bất cứ yêu cầu thanh toán nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình đến trụ sở của chúng tôi (396 Quốc lộ 1, phường 4, TP. Tân An, Tỉnh Long An) trước hoặc vào ngày hiệu lực. Hết thời hạn trên, bảo lãnh tự động hết hiệu lực cho dù bản gốc thư bảo lãnh này có được gửi trả lại cho chúng tôi hay không.

Bảo lãnh này không được phép chuyển nhượng trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng chúng tôi.

Bảo lãnh này được điều chỉnh theo luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN - CN LONG AN

GIAM ĐỐC

VIỆT NAM
CHỦ NHÃN
CHỖ CHỮ KÝ

Chữ ký được ủy quyền

Các bên liên quan có thể truy cập địa chỉ website: <https://ehanking.vietinbank.vn/verify/> để kiểm tra tính xác thực của thư bảo lãnh này

Phan Khuyết Hằng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 0802/2018/HĐKT-NKT/AC

(V/c: Cung cấp dây cáp điện cho Xưởng BTP và Xưởng Ván thuộc Nhà máy Đất Cuốc)

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
 - Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
 - Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên.
- Hôm nay, ngày 08 tháng 02 năm 2018, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Địa chỉ : 597/29A Quang Trung, P.11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08)6652.1357
Số tài khoản : 244 998869 Ngân hàng ACB – PGD. Văn Lang -CN Gò Vấp
Mã số thuế : 0313 573 665
Email : Cadivi@nikita-vn.com
Đại diện là : ông **PHẠM ĐỨC HOÀI** Chức vụ: Giám Đốc

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG

Địa chỉ : Lô A17, Khu Công nghiệp Đất Cuốc, Khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương
Mã số thuế : 3702601462
Số tài khoản : _____
Đại diện là : ông **LÊ ĐỨC NGHĨA** Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất cùng tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với các nội dung và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG, QUY CÁCH, CHủng LOẠI, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ CỦA HỢP ĐỒNG:

Bên A đồng ý bán cho bên B một số thiết bị điện theo chi tiết như sau:

STT	THÔNG KÊ VẬT TƯ	XUẤT XỨ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
I	XUỐNG BTP					5,323,860,206	
1	CXV 2x1.5-0.6/1kV	Cadivi	Mét	1000	10,966	10,966,000	
2	CXV 2x2.5-0.6/1kV	Cadivi	Mét	25,000	15,069	376,725,000	
3	CXV 2x4-0.6/1kV	Cadivi	Mét	1,500	21,470	32,205,000	
4	CXV 4x4-0.6/1kV	Cadivi	Mét	520	36,818	19,145,360	
5	CXV 4x6-0.6/1kV	Cadivi	Mét	1,559	51,768	80,706,312	
6	CXV 4x11-0.6/1kV	Cadivi	Mét	872	86,836	75,720,992	
7	CXV 4x16-0.6/1kV	Cadivi	Mét	374	122,540	45,829,960	
8	CXV 4x22-0.6/1kV	Cadivi	Mét	430	169,696	72,969,280	
9	CXV 4x25-0.6/1kV	Cadivi	Mét	632	191,723	121,168,936	
10	CXV 4x38-0.6/1kV	Cadivi	Mét	98	276,650	27,111,700	
11	CXV 4x50-0.6/1kV	Cadivi	Mét	750	343,049	257,286,750	
12	CXV 50-0.6/1kV	Cadivi	Mét	444	83,894	37,248,936	
13	CXV 3x75-0.6/1kV	Cadivi	Mét	68	413,584	28,123,712	
14	CXV 4x75-0.6/1kV	Cadivi	Mét	197	547,813	107,919,161	
15	CXV 100-0.6/1kV	Cadivi	Mét	2,064	178,045	367,484,880	
16	CXV 150-0.6/1kV	Cadivi	Mét	269	254,384	68,429,296	
17	CXV 250-0.6/1kV	Cadivi	Mét	1,761	445,471	784,474,431	
18	CXV 300-0.6/1kV	Cadivi	Mét	2,415	519,186	1,253,834,190	
19	CXV 500-0.6/1kV	Cadivi	Mét	1,710	846,331	1,447,226,010	
20	CV 5-0.6/1kV (ter)	Cadivi	Mét	1,500	9,049	13,573,500	
21	CV 50-750V (ter)	Cadivi	Mét	1,200	79,759	95,710,800	
II	XUỐNG VÁN NHÀ MÁY ĐẤT CUỘC					3,176,504,650	
1	CXV 300-0.6/1kV			3000	519,186	1,557,558,000	
2	CXV 150-0.6/1kV			2000	254,384	508,768,000	
3	CXV 3x120+1x70-0.6/1kV			850	776,433	659,968,050	
4	CXV 3x50+1x35-0.6/1kV			1400	321,579	450,210,600	
A	Thành Tiền Trước VAT			A-I+II		8,500,364,856	
B	Thuế GTGT 10%					850,036,486	
C	Tổng Thanh Toán					9,350,401,342	

- Tổng giá trị hợp đồng (sau thuế GTGT) là: **9,350,401,342 VNĐ** (Bằng chữ: Chín tỷ, ba trăm năm mươi triệu, bốn trăm linh một ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng)
- Đơn giá trên có định trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng. Khối lượng thanh toán là khối lượng thực tế giao và được Bên A nghiệm thu.
- Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và bốc dỡ hàng ở địa điểm giao nhận.
- Chất lượng, nguồn gốc hàng hóa: Hàng mới 100% đúng quy cách, chất lượng sản phẩm.
- Hàng được sản xuất theo tiêu chuẩn Việt Nam.
- Sản phẩm được kiểm soát chất lượng theo hệ thống đạt tiêu chuẩn: ISO 9001: 2015.
- Bảo hành: Bên Bán sẽ bảo hành hàng hóa trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nhận hàng, không bảo hành hàng hóa bị hư hỏng do lỗi bên mua sử dụng, lắp đặt không đúng quy cách do Bên A hướng dẫn.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này.
- Địa điểm giao hàng: _____
- Thời gian đặt sản xuất : 10-15 ngày
- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong vòng 1-2 ngày tính từ ngày Bên A nhận được tiền thanh toán.

- Hàng được giao một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo trước cho Bên B kế hoạch giao hàng ít nhất 07 (bảy) ngày trước khi giao hàng.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

A- Tam ứng :

Bên Mua sẽ tạm ứng cho Bên A 15% tổng giá trị hợp đồng trước thuế tương ứng với số tiền là **1,275,054,728 VNĐ**. (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm năm mươi tư ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng) trong vòng 1-2 ngày từ lúc hai bên ký hợp đồng.

B-Thanh toán đợt 1 : Bên B sẽ thanh toán tới 95% tổng giá trị hợp đồng còn lại sau khi trừ tiền tạm ứng với số tiền là **7,575,346,613 đồng** (Bằng chữ : Bảy tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn, sáu trăm mười ba đồng) sau 1 -2 ngày tính từ ngày nghiệm thu và các chứng từ :

- ✓ Phiếu báo hành sản phẩm;
- ✓ Phiếu kiểm nghiệm, xuất kho thành phẩm bán gốc của Nhà máy CADIVI
- ✓ Xuất hóa đơn tài chính (VAT).
- ✓ Phiếu giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên

C-Thanh toán đợt 2 : Bên B sẽ thanh toán 5% tổng giá trị hợp đồng còn lại tương ứng với số tiền là **500,000,000 đồng** (Bằng chữ : Năm trăm triệu đồng) trong vòng 30 (ba mươi ngày) ngày tính từ ngày thanh toán xong đợt 1./

- **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản của Bên A theo thông tin ghi tại phần đầu Hợp đồng này.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Bên A có trách nhiệm cung cấp hàng hóa theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại theo yêu cầu của Bên Mua.
- Cam kết giao hàng theo đúng thời gian nêu trong điều 2 của hợp đồng này.
- Cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán cho Bên Mua gồm:
 - ✓ Hóa đơn GTGT;
 - ✓ Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên;
 - ✓ Phiếu xuất xưởng, kiểm nghiệm của nhà sản xuất CADIVI;
- Bên Bán thông báo cho Bên Mua thời gian giao hàng trước 02 ngày để Bên Mua bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng.

4.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Cung cấp, thống nhất quy cách sản phẩm với Bên Bán.
- Hàng hóa đã đặt trong hợp đồng không được thay đổi nếu không có sự đồng ý của Bên A;
- Ngay sau khi nhận được thông báo giao hàng của Bên Bán, Bên Mua có trách nhiệm bố trí kho bãi, nhân lực nhận hàng và ký vào biên bản giao hàng.
- Nhận hàng và thanh toán đầy đủ cho Bên Bán theo đúng điều 3 của Hợp đồng;
- Trong trường hợp bên A giao hàng không đảm bảo chất lượng , không đúng chủng loại, quy cách sản phẩm thì bên B có quyền từ chối không nhận hàng. Bên A có trách nhiệm thay thế hoặc điều chỉnh

sản phẩm đúng với đơn đặt hàng trong hợp đồng này trong vòng 24 tiếng kể từ thời điểm từ chối nhận hàng.

- Bên B sẽ kiểm tra, xác nhận số lượng, tình trạng hàng hóa đã giao ngay sau khi hàng được vận chuyển tới địa điểm giao hàng và sẽ lập thành biên bản giao nhận hàng có xác nhận của đại diện các bên. Thời gian để Bên B nghiệm thu về chất lượng và ký Biên bản nghiệm thu hàng hóa cho Bên A là không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hàng hóa được giao. Trong quá trình Bên B nghiệm thu, nếu phát hiện thấy hàng bị lỗi kỹ thuật hoặc không bảo đảm chất lượng mà không do lỗi của Bên B thì Bên B ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Bên A biết kèm theo là mô tả về các lỗi kỹ thuật và hình ảnh hàng bị lỗi. Bên A phải có trách nhiệm kiểm tra, thu hồi nếu hàng không đạt chất lượng như đã thỏa thuận tại Hợp đồng này và đổi hàng mới đạt chất lượng cho Bên A mà không được quyền tính thêm bất kỳ chi phí nào. Việc thu hồi và đổi trả sẽ được hoàn tất trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày Bên B thông báo cho Bên A.

ĐIỀU 5. PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Trong trường hợp nào Bên A vi phạm các nội dung cơ bản của Hợp đồng, Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ khoản phạt hoặc bồi thường nào, đồng thời Bên A phải chịu phạt theo quy định của Hợp đồng, đền bù thiệt hại phát sinh và phải hoàn trả các khoản tiền đã nhận cho Bên B trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên B thông báo. Bên B sẽ thanh toán cho Bên A giá trị hàng hóa đã giao và được Bên B nghiệm thu.
- Trong trường hợp Bên A để xảy ra tình trạng giao hàng chậm mà do lỗi chủ quan của Bên A gây ra thì sẽ bị phạt với số tiền là 0,5% Giá trị Hợp đồng/ 01 ngày trễ hạn nhưng tổng giá trị phạt không quá 08% Giá trị Hợp đồng.
- Trường hợp Bên A giao hàng không đúng chất lượng như đã thỏa thuận, Bên B có quyền từ chối nhận hàng, đồng thời Bên A sẽ bị phạt với số tiền là 0,5% Giá trị Hợp đồng/ mỗi lần vi phạm nhưng tổng giá trị phạt không quá 08% Giá trị Hợp đồng.
- Trường hợp Bên B thanh toán chậm trễ quá 15 (mười lăm) ngày so với thời điểm phải thanh toán Bên B phải chịu phạt chậm thanh toán theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho số ngày chậm thanh toán trên số tiền chậm thanh toán nhưng không quá 08% số tiền bị chậm trễ.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, mọi thay đổi điều chỉnh hợp đồng phải được thỏa thuận bằng văn bản.
- Nếu có phát sinh vấn đề ngoài dự kiến, hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần bình đẳng có thiện chí. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, tranh chấp sẽ được chuyển cho toà án kinh tế Tp.HCM. Quyết định của toà án là phán quyết cuối cùng. Phí tòa án do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hợp đồng tự thanh lý khi hai bên hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ tại Hợp đồng này.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên mua giữ 02 bản, bên bán giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



Lê Đức Nghĩa

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



*GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Hoài*

◆ ◆ ◆ ◆ ◆

PHIẾU XUẤT XƯỞNG THÀNH PHẨM

Đơn vị lĩnh : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Cloong Trình:

Địa chỉ: 597/29A, Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, TP - HCM

Lĩnh tại kho : Thành phẩm - Nhà máy CADIVI Sài Gòn

[illegible]

Người nhận

Thủ kho

Phòng KDSX

Giám đốc


 Giám đốc
 THAI ANH DŨNG

CADIVI

NHÀ MÁY CADIYI SÀI GÒN

Địa chỉ: Lô C2-4 đường NT KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi TP-HCM

Điện thoại: Tel: 66833602 ; Fax: 37968268

E-mail: antonia@hcm.fcg.vir; Website: www.cadivelyn.com

KSTY-10

RESD 0100

Trang 1/1

CTY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
NHÀ MÁY CADIVI MIỀN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----oOo-----

Biên Hòa, Ngày Tháng Năm 2018

CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH

Kính gửi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Chúng tôi, **CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM** có tên thương mại là CADIVI thuộc Tổng Công ty Cổ Phần Thiết Bị Điện Việt Nam (GELEX), chuyên sản xuất các loại dây và cáp điện phục vụ rộng rãi cho các ngành kinh tế quốc dân cũng như nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt thường ngày và cho xuất khẩu có trụ sở chính đăng ký tại số 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh – Việt Nam.

Xác nhận lô hàng cáp điện:

STT	Quy Cách Sản Phẩm	ĐVT	Số Lượng	Ghi Chú
Cáp Điện Hạ Thế - NHÃN HIỆU CADIVI				
1	CXV/DSTA-4x70 (4x19/2.17)-0,6/1kV-CC	M	210	
2	CXV/DSTA-3x16+1x10 (3x7/1.7+1x7/1.35)-0,6/1kV	M	1.135	
3	CVV/DSTA-4x25 (4x7/2.17)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	M	40	
4	CVV/DSTA-4x16 (4x7/1.73)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	M	100	
5	CVV/DSTA-2x10 (2x7/1.35)-0,6/1kV	M	145	
6	CVV/DSTA-2x6 (2x7/1.04)-0,6/1kV	M	100	
7	CVV/DSTA-2x4 (2x7/0.85)-0,6/1kV	M	140	

Được nhà máy của Công ty CADIVI sản xuất không có bất cứ sai sót hay khiếm khuyết trong các khâu thiết kế, nguyên liệu, gia công và được bảo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao hàng. Nhà Máy CADIVI Miền Đông không nhận bảo hành do sự cố thiên tai, thi công không đúng kỹ thuật hoặc không theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

CTY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

NHÀ MÁY CADIVI MIỀN ĐÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồng Thị Hồng

CADIVI

Nhà Máy CADIVI Miền Đông-Trụ Sở Chính
Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Điện thoại: 0613.834942 Fax: 0613.836444
E-mail: cadivi@cadivi.vn Website: cadivi-vn.com, cadivi.com.vn

KS1L-10
HSD: 01/00
Trang: 1/1

CTY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI)
NHÀ MÁY CADIVI MIỀN ĐÔNG (TRỤ SỞ CHÍNH)

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----oOo-----

Biên Hòa, ngày tháng năm 2018

CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Tên đơn vị lĩnh : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Công trình:

Địa chỉ :

Lĩnh tại kho : Nhà Máy CADIVI Miền Đông - Trụ Sở Chính (Cty CP Dây Cáp Điện VN - CADIVI)

Stt	Tên, nhãn hiệu, qui cách	ĐVT	Mã kho	Số lượng		Ghi chú
				Xin lĩnh	Thực xuất	
1	CXV/DSTA-4x70 (4x19/2.17)-0,6/1kV-CC	m	231	210	210	
2	CXV/DSTA-3x16+1x10 (3x7/1.7+1x7/1.35)-0,6/1kV	m	231	1,135	1,135	
3	CVV/DSTA-4x25 (4x7/2.17)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	40	40	
4	CVV/DSTA-4x16 (4x7/1.73)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	100	100	
5	CVV/DSTA-2x10 (2x7/1.35)-0,6/1kV	m	231	145	145	
6	CVV/DSTA-2x6 (2x7/1.04)-0,6/1kV	m	231	100	100	
7	CVV/DSTA-2x4 (2x7/0.85)-0,6/1kV	m	231	140	140	

P.KDSX

Nguyễn Khánh Hưng

GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Hồng

CADIVI

Nhà Máy CADIVI Miền Đông-Trụ Sở Chính

Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai

Điện thoại: 0613.834942 Fax: 0613.836444

E-mail: cadivi@cadivi.vn Website: cadivi-vn.com, cadivi.com.vn

KSTL-10

BH/SD: 01/00

Trang: 1/1

CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
NHÀ MÁY CADIVI SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2018

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH

Kính gửi: Công ty TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA.

Lời đầu tiên, Nhà máy CADIVI Sài Gòn xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã ủng hộ, quan tâm, hợp tác, đồng hành, gắn bó và tin tưởng sử dụng sản phẩm dây cáp điện CADIVI trong suốt thời gian vừa qua.

- Căn cứ vào đơn mua hàng: 182 ngày 29/03/2017 của Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ NIKITA.

Nay Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam - Nhà máy CADIVI Sài Gòn làm giấy chứng nhận bảo hành cho lô hàng sau:

1/ Loại hàng cung cấp:

STT	QUY CÁCH SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
01	AsXV-95/16 -(24)kV mm ²	mét	216
02	CXV-50 (24)kV mm ²	mét	132
03	CXV-95 -0.6/1kV mm ²	mét	276
04	CXV-120 (24)kV mm ²	mét	35
05	VCm-120 -750V mm ²	mét	9
06	VCm-150 -750V mm ²	mét	9
07	AXV/SE/DSTA-3x120 (24)kV mm ²	mét	1.348
08	AXV/DSTA3x25+1x16 -0.6/1kV mm ²	mét	292
09	AXV/DSTA-3x35+1x16 -0.6/1kV mm ²	mét	876
10	AXV/DSTA-3x50+1x25 -0.6/1kV mm ²	mét	516
11	AXV/DSTA-3x70+1x35 -0.6/1kV mm ²	mét	1.574
12	AXV/DSTA-3x95+1x50 -0.6/1kV mm ²	mét	1.210
13	AXV/DSTA-3x120+1x70 -0.6/1kV mm ²	mét	698
14	AXV/DSTA-3x150+1x95 -0.6/1kV mm ²	mét	391
15	AXV/DSTA-3x185+1x120 -0.6/1kV mm ²	mét	157

Kiểm theo tiêu chuẩn : TCVN IEC: 60502-2, TCVN 5935 -1:2013

Kết quả đã kiểm tra : Phù hợp với các yêu cầu được nêu trong hợp đồng của tiêu chuẩn.

2/ Lô hàng cung cấp cho: Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ NIKITA, là loại dây mới sản xuất 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế hay vật liệu chế tạo.

3/ Thời hạn bảo hành: 12 tháng tính từ ngày nhận hàng.

Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam - Nhà máy CADIVI Sài Gòn không nhận bảo hành do sự cố thiên tai, thi công không đúng kỹ thuật.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu P.NSHC; P.KDSX

CADIVI

NHÀ MÁY CADIVI SÀI GÒN (CADIVI)

Địa chỉ: Lô C2-4 đường N7 KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi TP-HCM

Điện thoại: Tel: 66833602; Fax: 37968268

E-mail: xutnua@hem.fpt.vn; Website: www.cadivi.vn



THAI ANH DŨNG

KSTL-10

01/05/2018

Trang: 1/1

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
NHÀ MÁY CADIVI SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP - Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2018

PHIẾU XUẤT XƯỞNG THÀNH PHẨM

Đơn vị lĩnh : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA
Cioong Trình:
Địa chỉ:
Lĩnh tại kho : Thành phẩm - Nhà máy CADIVI Sài Gòn

STT	QUI CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	CXV-2x1,5 -0,6/1kV	m	1.000	
2	CXV-2x2,5 -0,6/1kV	m	21.000	
3	CXV-2x4 -0,6/1kV	m	1.500	
4	CXV-4x11 -0,6/1kV	m	872	
5	CXV-4x22 -0,6/1kV	m	430	
6	CXV-4x38 -0,6/1kV	m	98	
7	CXV-4x50 -0,6/1kV	m	750	
8	CXV-3x75 -0,6/1kV	m	68	
9	CXV-4x75 -0,6/1kV	m	197	
10	CXV-100 -0,6/1kV	m	2.064	
11	CXV-250 -0,6/1kV	m	1.761	
12	CXV-300 -0,6/1kV	m	5.415	
13	CXV-500 -0,6/1kV	m	1.710	
14	CV-5 -0,6/1kV	m	1.500	
15	CXV-3x120+1x70 -0,6/1kV	m	850	
16	CXV-3x50+1x35 -0,6/1kV	m	1.400	

Người nhận

Thủ kho

Phòng KDSX

Giám đốc

Lưu
Hà Hoàn Kiếm

THÁI ANH DŨNG

CADIVI

Nhà Máy CADIVI SÀI GÒN

Địa chỉ: Lô C2-4 đường N7 KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi TP-HCM

Điện thoại: Tel: 66833602 ; Fax: 37968268

E-mail: xntan@hcm.fpt.vn; Website: www.cadivi.vn

ESTL-10

BHSD 01/00

Trang 1/1

CTY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
NHÀ MÁY CADIVI MIỀN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----oOo-----

Biên Hòa, Ngày Tháng Năm 2018

CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH

Kính gửi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Chúng tôi, CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM có tên thương mại là CADIVI thuộc Tổng Công ty Cổ Phần Thiết Bị Điện Việt Nam (GELEX), chuyên sản xuất các loại dây và cáp điện phục vụ rộng rãi cho các ngành kinh tế quốc dân cũng như nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt thường ngày và cho xuất khẩu có trụ sở chính đăng ký tại số 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh – Việt Nam.

Xác nhận lô hàng cáp điện:

STT	Tên, nhãn hiệu, qui cách	DVT	Mã kho	Số lượng		Ghi chú
				Xin lĩnh	Thực xuất	
1	AXV-185 (37/2.52)-0,6/1kV	m	231	1,554	1,554	
2	AXV-150 (37/2.3)-0,6/1kV	m	231	140	140	
3	CVV-4x35 (4x7/2.56)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	100	100	
4	CVV-4x70 (4x19/2.17)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	60	60	
5	CVV-3x16+1x10 (3x7/1.7+1x7/1.35)-0,6/1kV-TCVN 5935	m	231	20	20	
6	CVV-4x6 (4x7/1.04)-300/500V-TCVN 6610	m	231	887	887	
7	CVV-4x10 (4x7/1.35)-300/500V-TCVN 6610	m	231	1,143	1,143	
8	CVV-3x95+1x50 (3x19/2.56+1x19/1.81)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	97	97	
9	CVV-3x25+1x16 (3x7/2.17+1x7/1.73)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	32	32	
10	CVV-4x6 (4x7/1.04)-300/500V-TCVN 6610	m	231	73	73	
11	CVV-70 (19/2.17)-0,6/1kV-CC	m	231	400	400	
12	CVV-25 (7/2.17)-0,6/1kV-CC	m	231	150	150	
13	CVV-16 (7/1.73)-0,6/1kV-CC	m	231	300	300	
14	CVV-4 (7/0.85)-0,6/1kV	m	231	200	200	
15	CVV-6 (7/1.04)-0,6/1kV	m	231	300	300	
16	CV-3.5 (7/0.8)-0,6/1kV-TCCS-10B	m	231	2,700	2,700	
17	CV-2.5 (7/0.67)-450/750V	m	231	7,800	7,800	
18	C-95 (19/2.51)	kg	231	32	32	
19	AXV-400 (61/2.85)-0,6/1kV	m	231	880	880	

CADIVI

Nhà Máy CADIVI Miền Đông-Trụ Sở Chính
Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Điện thoại: 0613.834942 Fax: 0613.836444
Email: cadivi@cadivi.vn Website: cadivi-vn.com, cadivi.com.vn

NIKITA
CÔNG TY TNHH
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ

Được nhà máy của Công ty CADIVI sản xuất không có bất cứ sai sót hay khiếm khuyết trong các khâu thiết kế, nguyên liệu, gia công và được bảo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao hàng. Nhà Máy CADIVI Miền Đông không nhận bảo hành do sự cố thiên tai, thi công không đúng kỹ thuật hoặc không theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

CTY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
NHÀ MÁY CADIVI MIỀN ĐÔNG



Hoàng Thị Hồng

CADIVI

Nhà Máy CADIVI Miền Đông-Trụ Sở Chính
Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Điện thoại: 0613.834942 Fax: 0613.836444
E-mail: cadivi@cadivi.vn Website: cadivi-vn.com, cadivi.com.vn

PHÂN PHỐI
TRUNG ƯƠNG

CTY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI)
NHÀ MÁY CADIVI MIỀN ĐÔNG (TRỤ SỞ CHÍNH)

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----oOo-----

Biên Hòa, ngày tháng năm 2018

CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Tên đơn vị lĩnh : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIKITA

Công trình:

Dự án:

Lĩnh tại kho : Nhà Máy CADIVI Miền Đông - Trụ Sở Chính (Cty CP Dây Cáp Điện VN - CADIVI)

Stt	Tên, nhãn hiệu, qui cách	ĐVT	Mã kho	Số lượng		Ghi chú
				Xin lĩnh	Thực xuất	
1	AXV-185 (37/2.52)-0,6/1kV	m	231	1,554	1,554	
2	AXV-150 (37/2.3)-0,6/1kV	m	231	140	140	
3	CVV-4x35 (4x7/2.56)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	100	100	
4	CVV-4x70 (4x19/2.17)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	60	60	
5	CVV-3x16+1x10 (3x7/1.7+1x7/1.35)-0,6/1kV-TCVN 5935	m	231	20	20	
6	CVV-4x6 (4x7/1.04)-300/500V-TCVN 6610	m	231	887	887	
7	CVV-4x10 (4x7/1.35)-300/500V-TCVN 6610	m	231	1,143	1,143	
8	CVV-3x95+1x50 (3x19/2.56+1x19/1.81)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	97	97	
9	CVV-3x25+1x16 (3x7/2.17+1x7/1.73)-0,6/1kV-CC (PP+PET)	m	231	32	32	
10	CVV-4x6 (4x7/1.04)-300/500V-TCVN 6610	m	231	73	73	
11	CVV-70 (19/2.17)-0,6/1kV-CC	m	231	400	400	
12	CVV-25 (7/2.17)-0,6/1kV-CC	m	231	150	150	
13	CVV-16 (7/1.73)-0,6/1kV-CC	m	231	300	300	
14	CVV-4 (7/0.85)-0,6/1kV	m	231	200	200	
15	CVV-6 (7/1.04)-0,6/1kV	m	231	300	300	
16	CV-3.5 (7/0.8)-0,6/1kV-TCCS-10B	m	231	2,700	2,700	
17	CV-2.5 (7/0.67)-450/750V	m	231	7,800	7,800	
18	C-95 (19/2.51)	kg	231	32	32	
19	AXV-400 (61/2.85)-0,6/1kV	m	231	880	880	

P. P.KDSX

CADIVI

Nhà Máy CADIVI Miền Đông-Trụ Sở Chính

Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai

Điện thoại: 0613.834942 Fax: 0613.836444

E-mail: cadivi@cadivi.vn Website: cadivi-vn.com, cadivi.com.vn



KSTL-10

HL/SD: 01/00

Trang: 1/1

Hồng Thị Hồng

PHẦN 3: MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

❖ DỰ ÁN: “ SIÊU THỊ SÀI GÒN – NGUYỄN KIM TẠI TP GIA LAI .

Địa Điểm: số 53 Quang Trung, thành phố Pleiku, Gia Lai.

Hợp đồng: Công Ty Hữu Phát

Hình ảnh



❖ DỰ ÁN: “ TÒA NHÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VOV) ”

Địa Điểm: 07 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Hợp đồng: Công Ty Hương Thắng

Hình ảnh



❖ DỰ ÁN: “ NHÀ VĂN HÓA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM ”

Địa Điểm: Khu Trung tâm Dịch vụ công cộng 1 - Đại học Quốc gia TPHCM (phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương)

Hợp đồng: Công Ty Vạn Tín

Hình ảnh



❖ DỰ ÁN: “ MỞ RỘNG KDC MỸ TRÀ –MỸ KHÊ ”

Địa Điểm: phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi.

Hợp đồng: Công Ty Thuận An

Hình ảnh



PHẦN 4: MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



ĐEM NGUỒN SÁNG ĐẾN MỌI NƠI

DÂY CÁP ĐIỆN SỐ 1 VIỆT NAM

Chỉ còn **100** ngày khai trương nhà máy sản xuất dây



CADI VI

SỐ 1 Đông Nam Á

Tại sao chọn chúng tôi?

Thương hiệu **SỐ 1** tại thị trường Miền Nam
Doanh thu hàng năm trên **6000 tỷ**
Trên 42 năm kinh nghiệm
Đạt được nhiều giải thưởng trong và ngoài nước như:



Chính sách bảo hành và cam kết số 1 thị trường.
Chăm sóc khách hàng thông qua tổng đài:

0932 424 868 - 0917 50 88

Chúng tôi cung cấp gì?

- 1 Dây điện dân dụng
- 2 Dây và cáp điện lực hạ thế
- 3 Cáp điện lực trung thế
- 4 Cáp điện kế
- 5 Cáp trung kế
- 6 Cáp truyền số liệu
- 7 Cáp đồng trục



ĐẠI LÝ CADI VI _ THIẾT BỊ ĐIỆN
NIKITA
<http://phanphoicadivi.com/>



CADIVI

Đem nguồn sáng đến mọi nơi

Cáp đồng trực 5C-FB-JF

* Trở kháng đặc tính: 75Ω .

* Dùng để kết nối tín hiệu của máy truyền hình như:

- + Truyền hình vệ tinh
- + Truyền hình cáp
- + Hoặc các thiết bị liên quan.

* Tiêu chuẩn sản xuất: JIS C 3502 , TCCS 50-2014/CADIVI hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương.



★ <http://phanphoicadivi.com/>



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Vietnam electric cable corporation

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM, Việt Nam

Tel: (84.8) 3 8292971 - 3 8292972 | Fax: (84.8) 3 8299437



CADIVI

Đem nguồn sáng đến mọi nơi

**Cáp truyền số liệu
CAT 5E UTP 24AWG
CAT 6 UTP 23AWG**

* Truyền tải hiệu suất cao với:

- + Mạng Gigabit
- + 100BASE-Tx
- + Token ring.
- + 150 Mbps ATM.
- + 100Mbps TP-PMD.
- + ISDN.
- + Broadband, baseband.
- + VoIP.

* Tiêu chuẩn sản xuất: ANSI/TIA/EIA-568-C.2.



**THIẾT BỊ ĐIỆN
NIKITA**

<http://daycapdiencadivi.com/>

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Vietnam electric cable corporation

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TPHCM, Việt Nam
Tel. (84.8) 3 8292971 - 3 8292972 | Fax. (84.8) 3 8299437



CADIVI

Đem nguồn sáng đến mọi nơi

Ống luồn & phụ kiện ống luồn

* Sản phẩm mới: Ống luồn cứng chịu nén cao
(1.250N)

* Có các đặc tính như:

- + Nhiệt độ làm việc: từ -5°C đến +60 °C.
- + Khả năng chịu va đập cao.
- + Khả năng chậm bắt lửa tốt.
- + Không bị ăn mòn điện hóa.
- + Chịu được độ ẩm, nước.
- + Chịu được nấm mốc, động vật gặm nhấm.
- + Chịu được tác động của gió, cát bụi...



* Tiêu chuẩn sản xuất: BS EN 61386-21, 22, BS 4607.



ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CADIVI

<http://phanphoicadivi.com/>

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Vietnam electric cable corporation

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP HCM, Việt Nam
Tel. (84.8) 3 8292971 - 3 8292972 | Fax. (84.8) 3 8299437